

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI
VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2015, thay đổi lần thứ 11 ngày 23/07/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 413.../GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 11, năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY .../.../2025
TAI CÁC ĐỊA ĐIỂM SAU:

Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM

Trụ sở chính: Thôn Trung Dương, Xã Gia Lâm, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0221 3791 003

Website: www.ecoplastic.com.vn

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 5413 5479

Website: www.phs.vn

Phụ trách công bố thông tin: Ông Đào Quốc Hùng

Chức vụ : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0221 3791 003

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội
cấp lần đầu ngày 24/03/2015, thay đổi lần thứ 11 ngày 23/07/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: ECO

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu (*Mười triệu cổ phiếu*)

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 5413 5479

Fax: 028 5413 5472

Website: www.phs.vn

Email: info@phs.vn/ support@phs.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023: CÔNG TY TNHH HÀNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)

Địa chỉ: Số 2, ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3793 0960

Fax: 0102374170

Website: www.asco.vn

Email: asco@asco.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ NĂM 2025: CHI NHÁNH HÀ NỘI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)

Địa chỉ: Tầng 6, số 36, Ngõ Hòa Bình 4, P. Bạch Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3782 0045

Fax: (024) 3782 0048

Website: www.aisc.com.vn

Email: hanoi@aisc.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1 Tổ chức phát hành.....	7
2 Tổ chức tư vấn	7
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	8
1 Rủi ro về kinh tế	8
1.1 Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP).....	8
1.2 Lạm phát.....	9
1.3 Lãi suất	9
1.4 Tỷ giá.....	10
2 Rủi ro về luật pháp.....	10
3 Rủi ro đặc thù ngành.....	10
3.1 Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu.....	10
3.2 Rủi ro về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành.....	11
4 Rủi ro về đợt chào bán	12
5 Rủi ro pha loãng	13
6 Rủi ro quản trị công ty.....	15
7 Rủi ro khác.....	15
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM.....	16
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	17
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	20
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	25
6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	26
7. Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác	28
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	28
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	30
10. Hoạt động kinh doanh.....	30
11. Chính sách đối với người lao động.....	59

12. Chính sách cổ tức.....	61
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	62
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	62
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	62
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	62
PHẦN V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	63
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	63
1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	63
1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành	65
2. Tình hình tài chính	67
2.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	67
2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	77
3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, 2024	78
4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	80
4.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025	80
4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	81
4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	82
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	82
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	82
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	82
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	83
3.1 Hội đồng quản trị.....	84
3.1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	84
3.1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	84
3.2 Ban Kiểm soát.....	89
3.2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	89

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

3.2.2	Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát	89
3.3	Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.....	93
3.3.1	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	93
3.3.2	Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.....	93
PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....		95
1.	Loại cổ phiếu.....	95
2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	95
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	95
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	95
5.	Giá chào bán dự kiến	95
6.	Phương pháp tính giá.....	95
7.	Phương thức phân phối.....	96
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	96
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	98
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	99
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	100
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 100	
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	100
14.	Các loại thuế có liên quan	100
15.	Thông tin về các cam kết.....	101
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	102
PHẦN VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		102
PHẦN IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		102
PHẦN X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....		105
1.	Tổ chức kiểm toán	105
2.	Tổ chức tư vấn	105
PHẦN XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ		106
PHẦN XII. PHỤ LỤC.....		106
PHẦN XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....		107

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	26
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 19/03/2025.....	28
Bảng 3: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo BCTC Hợp nhất.....	38
Bảng 4: Chi phí theo BCTC Hợp nhất	39
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo BCTC Hợp nhất.....	40
Bảng 6: Tình hình tài sản cố định theo BCTC Hợp nhất	40
Bảng 7: Danh mục một số TSCĐ lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2025.....	41
Bảng 8: Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp theo thị trường (BCTC Hợp nhất).....	42
Bảng 9: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty theo BCTC hợp nhất.....	45
Bảng 10: Các chỉ tiêu hiệu quả đầu tư của Công ty	45
Bảng 11: Các hợp đồng bán hàng lớn giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025	47
Bảng 12: Các khách hàng lớn của Công ty	52
Bảng 13: Các nhà cung cấp lớn của Công ty	53
Bảng 14: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/09/2025	59
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2023–2024 và Quý III/2025.....	63
Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2023 – 2024 và Quý III/2025.....	63
Bảng 17: Tình hình vốn điều lệ của Công ty.....	67
Bảng 18: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ	67
Bảng 19: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất).....	68
Bảng 20: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ	68
Bảng 21: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)	69
Bảng 22: Tình hình công nợ của Công ty mẹ.....	70
Bảng 23: Tình hình công nợ của Công ty (Hợp nhất).....	71
Bảng 24: Các khoản phải thu của Công ty mẹ	71
Bảng 25: Các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất)	71
Bảng 26: Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng (Hợp nhất)	72
Bảng 27: Các khoản phải trả của Công ty mẹ	73
Bảng 28: Các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)	73
Bảng 29: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ	75
Bảng 30: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty (Hợp nhất).....	75
Bảng 31: Hàng tồn kho của Công ty mẹ	76
Bảng 32: Hàng tồn kho theo BCTC Hợp nhất	76
Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	77
Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (Hợp nhất).....	80
Bảng 35: Cơ cấu doanh thu năm 2025 dự kiến	80
Bảng 36: Thông tin về cổ đông lớn của Công ty.....	82
Bảng 37: Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của CĐL và người có liên quan của CĐL.....	83
Bảng 38: Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến	98
Bảng 39: Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán.....	102

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty	20
Hình 2: Sơ đồ tổ chức quản lý của CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam	21

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1 Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM

Ông Nguyễn Văn Bình

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đình Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Việt Hoa

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Ông: Chen Chia Ken

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 02/2025/ HDDVTV/PHS - ECO ngày 04/06/2025 với Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam cung cấp.

[Hết nội dung tại trang này]

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam (sau đây gọi tắt là “*ECO PLASTIC*”) thành lập năm 2015, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa xuất khẩu cho thị trường nước ngoài và kinh doanh thương mại hạt nhựa. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động bởi các nhân tố dưới đây:

1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam. Rủi ro kinh tế là những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, chính sách của Chính phủ, v.v. Do vậy, để đạt được hiệu quả kinh doanh, ECO PLASTIC phải thường xuyên theo sát diễn biến vĩ mô để có những chiến lược thích ứng linh hoạt.

1.1 Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế.

Việt Nam là một trong những nền kinh tế có tốc độ phục hồi nhanh nhất trong khu vực và thế giới, các chính sách kích thích kinh tế và hỗ trợ xã hội của Chính Phủ đã góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 và kích thích kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO), tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

Tăng trưởng GDP trong những năm 2023 – 2024 lần lượt tăng 5,05% và 7,09% so với cùng kỳ năm trước, thể hiện quyết tâm của Chính Phủ đặt ưu tiên hàng đầu việc cải thiện những ảnh hưởng của đại dịch tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn gặp nhiều khó khăn. Đây chính là nền tảng vững chắc để nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm. Bước sang năm 2025, Chính Phủ tiếp tục ưu tiên, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, với mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 8%.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ tăng trưởng trong các năm tiếp theo, nhưng trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới nhu cầu thị trường, qua đó có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

Song hành cùng với sự phát triển kinh tế là sự tăng trưởng nhu cầu tiêu dùng các loại sản phẩm nói chung và các sản phẩm bao bì nhựa nói riêng, qua đó tăng nhu cầu tiêu thụ đối với sản

phẩm bao bì nhựa do ECO PLASTIC sản xuất. Do đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp, bảo đảm tốc độ tăng trưởng hàng năm.

1.2 Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nói riêng. Lạm phát tăng khiến cho chi phí đầu vào tăng cao làm giảm lợi nhuận; đồng thời người tiêu dùng cũng tiết giảm chi phí, giảm tiêu thụ các mặt hàng do ECO PLASTIC sản xuất, dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của ECO PLASTIC sẽ bị giảm sút. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm lạm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Theo số liệu của GSO, trong những năm gần đây Việt Nam kiểm soát lạm phát khá tốt khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong giai đoạn năm 2022 – 2024 chỉ tăng tương ứng 3,15%, 3,25% và 3,63% so với cùng kỳ năm trước, trong bối cảnh kinh tế trong nước cũng như toàn cầu gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Năm 2025, Chính Phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4,15% so với năm 2024. Với sự quyết tâm, sát sao chỉ đạo của Chính Phủ cùng với các chính sách phù hợp, lạm phát trong nước đã dần hạ nhiệt và tiếp tục được kiểm soát tốt, giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và ECO PLASTIC nói riêng.

Tuy nhiên để chủ động trong việc kiểm soát tác động rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường ngành nhựa, kiểm soát các yếu tố đầu vào và tìm kiếm các nhà cung cấp bình ổn giá.

1.3 Lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành và phụ thuộc vào cơ cấu nợ vay của mỗi doanh nghiệp. Lãi suất thấp là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong khi mức lãi cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với doanh nghiệp.

Tại thời điểm 30/06/2025, ECO PLASTIC có sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng, và các khoản vay cá nhân. Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty là 42,64%, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 73,33%. Do vậy những biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất, Ban Lãnh đạo ECO PLASTIC luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng các giải pháp tài chính phù hợp, tìm kiếm các nguồn tài trợ có chi phí vốn thấp, đồng thời huy động vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

1.4 Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam nhìn chung được điều hành linh hoạt và có sự can thiệp kịp thời từ Ngân hàng Nhà nước nhằm hạn chế biến động (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng, ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND.

Là doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào và xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài thường xuyên, ECO PLASTIC đã áp dụng nhiều biện pháp để hạn chế đến mức tối đa rủi ro tỷ giá bằng cách (1) linh hoạt các khoản vay theo từng thời kỳ lãi suất; (2) chủ động trong việc ký kết hợp đồng dài hạn, linh động đàm phán về giá và phương thức thanh toán theo từng đơn đặt hàng; (3) cân đối nguồn ngoại tệ dự trữ tại doanh nghiệp, phù hợp với từng giai đoạn mua bán hàng hóa của Công ty.

2 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của các thay đổi trong hệ thống pháp luật, các văn bản pháp luật, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, là một doanh nghiệp xuất khẩu nên Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của pháp luật của các nước nhập khẩu hàng hóa của Công ty.

Công ty thường xuyên cập nhật các chính sách, quy định mới của pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, thị trường ngành nhựa và các lĩnh vực liên quan, bảo đảm việc phổ biến các chính sách, quy định mới của pháp luật cho tất cả các đơn vị, bộ phận trong Công ty. Đồng thời, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật, và kịp thời đưa ra chiến lược và kế hoạch ứng phó phù hợp để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro. Nhờ đó, những rủi ro luật pháp được hạn chế tối đa tại ECO PLASTIC.

3 Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu

Nguyên vật liệu đầu vào của ngành bao bì nhựa chủ yếu là nhựa nguyên sinh. Tuy nhiên năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa của ngành nhựa Việt Nam chưa phát triển tương xứng với quy mô và nhu cầu, vì thế nguồn cung trong nước không đủ để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Do đó, đặc thù của ngành nhựa Việt Nam là nguyên liệu nhựa nguyên sinh phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu từ nước ngoài. Theo thống kê từ Hiệp hội Nhựa Việt Nam, nguồn cung nguyên phụ liệu ngành

nhựa trong nước hiện nay chỉ đáp ứng được khoảng hơn 15% nhu cầu, còn lại gần 85% phải nhập khẩu. Thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam bao gồm: Ả rập Xê út, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ, ...

Tình trạng nhập siêu nguyên liệu ngành nhựa ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, do phụ thuộc nguồn cung, giá cả biến động trên thế giới. Giá nhập khẩu nguyên liệu nhựa phụ thuộc vào giá dầu, khí thiên nhiên, than đá trên thế giới; khi có sự thay đổi của những yếu tố này sẽ tác động trực tiếp đến giá nguyên liệu đầu vào. ECO PLASTIC nhập khẩu 90% - 95% nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất, chi phí nguyên liệu chiếm đến 70 - 80% giá thành sản phẩm nhựa. Vì thế doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa như CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam đứng trước nhiều thách thức và rủi ro về lợi nhuận khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, nhưng doanh nghiệp lại khó có thể điều chỉnh giá bán ra tăng tương ứng cùng thời điểm vì các hợp đồng đã ký trước với khách hàng.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào, bộ phận kế hoạch vật tư của Công ty luôn phải bám sát thị trường, chủ động lên kế hoạch và đưa ra phương án nhập hàng tối ưu, đảm bảo cung ứng kịp thời và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động giá, giảm tích trữ hàng tồn kho nhằm kiểm soát chi phí đầu vào tốt hơn cho Công ty.

3.2 Rủi ro về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành

Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê, tính trên cả nước hiện có khoảng gần 4.000 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động, trong đó số lượng các doanh nghiệp nội vẫn đang chiếm gần 85%. Theo báo cáo của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), các doanh nghiệp sản xuất trong ngành nhựa bao bì chiếm tỷ trọng lớn nhất với 38% (tương đương hơn 1.500 doanh nghiệp), đóng góp 66% vào giá trị xuất khẩu nhựa hàng năm của Việt Nam. Có thể nói lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa trong nước có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp, khi số lượng các doanh nghiệp mới gia nhập ngành tăng nhanh, nhưng sự khác biệt về sản phẩm không lớn và vòng đời sản phẩm tương đối ngắn.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành sản xuất bao bì nhựa đòi hỏi các doanh nghiệp phải tìm các hướng đi mới, sáng tạo để tồn tại và phát triển. Với trình độ công nghệ sản xuất hiện đại và ưu điểm sản phẩm chất lượng cao, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đã khẳng định uy tín lâu năm trong ngành với các đối tác nước ngoài. Sản phẩm của Công ty được kiểm nghiệm chất lượng tại các thị trường nước ngoài, và có khả năng cạnh tranh cao với các nhà sản xuất từ các nước khác.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng đầu tư nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm bắt kịp xu thế “bao bì xanh” - sử dụng các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, các vật liệu sinh học và có khả năng tự phân hủy - giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phù hợp với thị hiếu và chính sách khuyến khích của các nước phát triển, gia tăng tiềm năng phát triển của Công ty.

4 Rủi ro về đợt chào bán

4.1 Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán

Trong lần chào bán này, Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, nhằm trả nợ vay và bổ sung vốn lưu động để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành, các yếu tố vĩ mô, yếu tố tâm lý của các nhà đầu tư và sự hấp dẫn của cổ phiếu ECO.

Đợt chào bán có thể diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do vậy khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến những diễn biến bất thường của thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng không bán hết số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng. Khi đó, số lượng cổ phiếu không đặt mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật hoặc tìm kiếm các phương án hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp theo các phương án như: huy động vốn đầu tư từ các cổ đông chiến lược, các đối tác khác để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định, đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn, cũng như phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Tuy nhiên, việc không phân phối hết số cổ phần chào bán sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động thông qua các kênh trực tuyến với nhà đầu tư hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng (website, báo điện tử, v.v) để cổ đông, nhà đầu tư có đầy đủ thông tin đánh giá cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của Công ty. Với triển vọng tăng trưởng tốt của Công ty trong năm nay và những năm tới thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư với cổ phiếu của Công ty là tương đối cao, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

4.2 Rủi ro của phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này bao gồm: (1) Thanh toán các khoản nợ vay của Công ty, (2) Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (thanh toán cho nhà cung cấp, v.v) cho Công ty. Hiện nay ECO PLASTIC có vòng quay vốn khá tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt, do đó, việc huy động vốn chủ để hạn chế nguồn vốn tín dụng là hợp lý và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro trong việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có khả năng xảy ra khi hoạt động kinh doanh của Công ty không đạt hiệu quả như mong đợi, do không lường trước được những biến động có thể xảy ra của tình hình kinh tế, chính trị Việt Nam và trên thế giới. Ban Lãnh đạo ECO PLASTIC đánh giá phương án sử dụng vốn của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty nói riêng và xu hướng của thị trường nói chung trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty luôn nghiên cứu, đánh giá để nâng cao

hiệu quả trong các quyết định đầu tư, sử dụng nguồn vốn.

5 Rủi ro pha loãng

5.1 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Trong đợt chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại thời điểm chốt danh sách thực hiện việc chào bán.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty, giá thị trường của cổ phiếu ECO sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Khối lượng cổ phiếu phát hành} \times \text{Giá chào bán}) + (\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành} \times \text{Giá đóng cửa trước ngày XR})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu chào bán}}$$

Trong đó:

- + XR: ngày giao dịch không hưởng quyền
- + Giá sử cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt chào bán là: 14.000 đồng/cổ phiếu
- + Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.000.000 cổ phiếu
- + Giá sử đợt chào bán thành công với tỷ lệ cổ phiếu được phân phối hết là 100% số cổ phiếu chào bán, tương đương 10.000.000 cổ phiếu

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội áp dụng, giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để chào bán sẽ được tính bằng:

$$\begin{aligned}\text{Giá tham chiếu ngày XR} &= \frac{(10.000.000 \times 10.000) + (20.000.000 \times 14.000)}{20.000.000 + 10.000.000} \\ &= 12.667 \text{ đồng/cổ phiếu}\end{aligned}$$

Như vậy, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng và được làm tròn xuống theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là: 12.600 đồng/cổ phiếu.

5.2 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Công thức tính pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Q_{bq}$$

Trong đó:

- + EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu pha loãng sau đợt chào bán thành công

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- + E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
- + Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

➤ Giả sử ngày hoàn tất đợt chào bán này là ngày 30/11/2025 và Công ty chào bán được toàn bộ số cổ phần đã đăng ký. Khi đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ là: $20.000.000 \times 12/12 + 10.000.000 \times 1/12 = 20.833.333$ cổ phiếu

Lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty trong năm 2025 là: 15.000.000.000 đồng (căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025).

- EPS dự kiến của năm 2025 trong trường hợp không chào bán thêm cổ phiếu là:
 $15.000.000.000 / 20.000.000 = 750$ đồng/cổ phiếu
- EPS dự kiến của năm 2025 trong trường hợp chào bán thành công toàn bộ cổ phiếu là:
 $15.000.000.000 / 20.833.333 = 720$ đồng/cổ phiếu

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần sau khi Công ty chào bán thành công có thể giảm 30 đồng (tương ứng giảm 4%) so với khi Công ty không chào bán thêm cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2025 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới dự kiến sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và có thể tạo được sự tăng trưởng EPS cho những năm tiếp theo.

5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) dự kiến như sau:

$$BV = VCSH / (Q - CPQ)$$

Trong đó:

- + VCSH: Vốn chủ sở hữu
- + Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán
- + CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

Giá trị sổ sách của cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán tại thời điểm 31/12/2025

Chi tiêu	Dự kiến	
	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
Nguồn vốn chủ sở hữu 31/12/2025 (đồng)	339.446.890.657	339.397.799.741
Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	30.000.000	30.000.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.315	11.313

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ

tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động kinh doanh và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

5.4 Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc phát hành cổ phiếu thêm ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần của tổ chức phát hành kèm theo việc đăng ký giao dịch cổ phiếu mới, nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị pha loãng tương ứng.

6 Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban Điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động và sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, v.v nếu như quy mô hoạt động kinh doanh và công tác quản lý chưa phù hợp. Đợt chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông đối với tính khả thi của đợt chào bán. Do vậy có thể thấy, rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

Để giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị, Công ty luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị, thường xuyên tổ chức chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7 Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, ... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời các thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy ... đồng thời, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu và tham gia mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản của Công ty như hàng hóa, nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người.

[Hết nội dung tại trang này]

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, cụm từ	Ngữ nghĩa
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
Công ty/ECO PLASTIC	: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CĐL	: Cổ đông lớn
CTCP	: Công ty cổ phần
DTT	: Doanh thu thuần
Điều lệ Công ty	: Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GDP	: Tổng thu nhập quốc dân
GTGT	: Giá trị gia tăng
HCNS	: Hành chính nhân sự
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HDPE	: Hạt nhựa nhiệt dẻo nguyên sinh polyethylene có mật độ cao (High density polyethylene resin)
LDPE	: Hạt nhựa nhiệt dẻo nguyên sinh polyethylene có mật độ thấp (Low density polyethylen)
LLDPE	: Hạt nhựa hỗn hợp của LDPE (Linear low density polyethylen resin)
LN	: Lợi nhuận
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
NCLQ	: Người có liên quan
PE	: Polyetylen – một loại nhựa nhiệt dẻo
TGD	: Tổng Giám đốc
TTS	: Tổng tài sản
TNCN	: Thu nhập cá nhân
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

VSDC : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
VDL : Vốn điều lệ
VCSH : Vốn chủ sở hữu

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM**
Tên viết bằng tiếng : **VIET NAM ECO PLASTIC TECHNOLOGY JOINT STOCK**
nước ngoài **COMPANY**
Tên viết tắt : **ECOPLASTIC VN**

Logo : 

Trụ sở chính : Thôn Trung Dương, Xã Gia Lâm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ Nhà máy : Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại : 0221 3791 003
Website : <https://ecoplastic.com.vn>
Email : info@ecoplastic.com.vn
Vốn điều lệ hiện tại : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy CNĐKDN số : 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2015, thay đổi lần thứ 11 ngày 23/07/2025.
Mã cổ phiếu : ECO
Sàn giao dịch : UPCoM
Người đại diện theo : Ông Nguyễn Đình Tuấn – Chức vụ: Tổng Giám đốc pháp luật
Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ plastic (bao bì nhựa, hạt nhựa)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam thành lập năm 2015, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa màng mỏng truyền thống sử dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày và kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

thương mại hạt nhựa. Các sản phẩm bao bì nhựa của Công ty được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về mẫu mã và chất lượng. Tận dụng thế mạnh về kinh doanh thương mại, Công ty không chỉ sử dụng nguồn nguyên vật liệu hạt nhựa cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy, mà còn được Công ty đưa vào thương mại trong nước, giúp tăng doanh thu và hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Năm 2015	<ul style="list-style-type: none">- Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam được thành lập vào ngày 24/03/2015 với số vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm bao bì từ nhựa (plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh). Nhà máy sản xuất đạt chuẩn ISO 9001:2015 được xây dựng trên diện tích trên 3.600 m² với công suất ban đầu 150 tấn sản phẩm/tháng. Sản phẩm chính là bao bì nhựa (túi T-shirt và túi Flat cuộn) được xuất khẩu sang một số nước như Ba Lan, Mỹ.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">- Công ty tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Nhà máy được trang bị lắp đặt thêm hệ thống máy thổi màng LDPE, LLDPE, máy ép bao bì đứng – zipper, máy cắt HMD, máy in trên màng nhựa, máy ép bao bì, máy tráng. Công suất tăng trên 20%, đạt 200 tấn sản phẩm/tháng. Các sản phẩm bao bì nhựa được sản xuất với công suất lớn hơn và đa dạng mẫu mã chủng loại (túi T-Shirt in nhiều màu, túi T-shirt cuộn, túi Die-cut, túi Flat gấp, túi rút dây). Công ty mở rộng mạng lưới khách hàng, tiếp cận thêm nhiều thị trường nước ngoài như Nhật Bản, Singapore, Đức, Pháp.- Doanh thu năm 2017 Công ty bước đầu có sự đột phá khi đạt mức 143 tỷ đồng.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none">- Công ty tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty thực hiện đầu tư nâng cấp lớn, đồng bộ cho toàn nhà máy: lắp đặt thêm hệ thống in 8 màu, máy cắt cuộn, máy sản xuất bao bì nhựa, máy xử lý bề mặt màng nhựa, máy kiểm tra độ bền. Tổng công suất nhà máy lên tới 300 tấn sản phẩm/tháng.- Với hệ thống khách hàng ổn định tại các thị trường Châu Âu, Mỹ và một số nước Châu Á, doanh thu của Công ty duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định qua các năm, đặc biệt doanh thu năm 2019 của Công ty đạt 182 tỷ đồng, đánh dấu mốc phát triển quan trọng khi Công ty lọt vào danh sách 10 doanh nghiệp có doanh thu xuất khẩu cao nhất trong ngành bao bì nhựa tại miền Bắc.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none">- Công ty đầu tư thêm dần máy in ống đồng 10 màu, máy trộn hạt nhựa, máy tạo hạt, dây chuyền tạo hạt, máy thổi 5 lớp hiện đại ... nâng tổng công suất

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

	<ul style="list-style-type: none"> lên 600 tấn/tháng. - Đứng trước những khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu tại thị trường nước ngoài, hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa trong nước được Công ty tập trung đẩy mạnh phát triển.
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 09/2022, Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Tháng 12/2022: Công ty tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - Trong năm, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Tân Quang, tương ứng sở hữu 45,71% vốn điều lệ của CTCP Nhựa Tân Quang.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tập trung đầu tư quảng bá, đẩy mạnh chiến lược marketing và phát triển hệ thống bán hàng nước ngoài nhằm tăng khả năng tiếp cận tệp khách hàng mới, từ đó nâng cao năng lực cho đội ngũ bán hàng và gia tăng doanh thu cho Công ty. - Một số thị trường mới được Công ty khai thác như thị trường Châu Phi, Trung Đông cũng đóng góp đáng kể vào doanh thu từ hoạt động sản xuất bao bì nhựa của Công ty. - Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành cùng những thế mạnh về năng lực sản xuất và giá thành cạnh tranh, Ban Lãnh đạo ECO PLASTIC và toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên toàn Công ty đã hoàn thành 98% kế hoạch doanh thu năm 2023 là 276 tỷ đồng, gấp gần 2 lần so với năm 2022.
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 4 năm 2024, Công ty thành lập Chi nhánh Nhà máy sản xuất và chuyển toàn bộ nhà máy sản xuất sang địa điểm mới tại Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô và nâng cao sản lượng của Công ty. - Ngày 12/07/2024, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 4330/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đăng ký công ty đại chúng. Ngày 26/09/2024, cổ phiếu ECO của Công ty chính thức được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch trên sàn UPCoM theo Công văn số 1022/QĐ-SGDHN. - Tháng 10/2024, Công ty thành lập công ty con là CTCP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam tại Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên để triển khai dự án xây dựng Nhà máy sản xuất số 2 của Công ty.

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đã không ngừng nghiên cứu, cải tiến dây chuyền kỹ thuật, công nghệ sản xuất và mở rộng thị trường. Với nguồn cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao, Công ty đã dần

khẳng định được vị thế tại các thị trường nước ngoài và phần đầu trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa chất lượng hàng đầu tại Việt Nam.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam là đơn vị hạch toán độc lập, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

- Trụ sở chính: Thôn Trung Dương, Xã Gia Lâm, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Chi nhánh Nhà máy sản xuất: Khu công nghiệp Tân Quang, Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

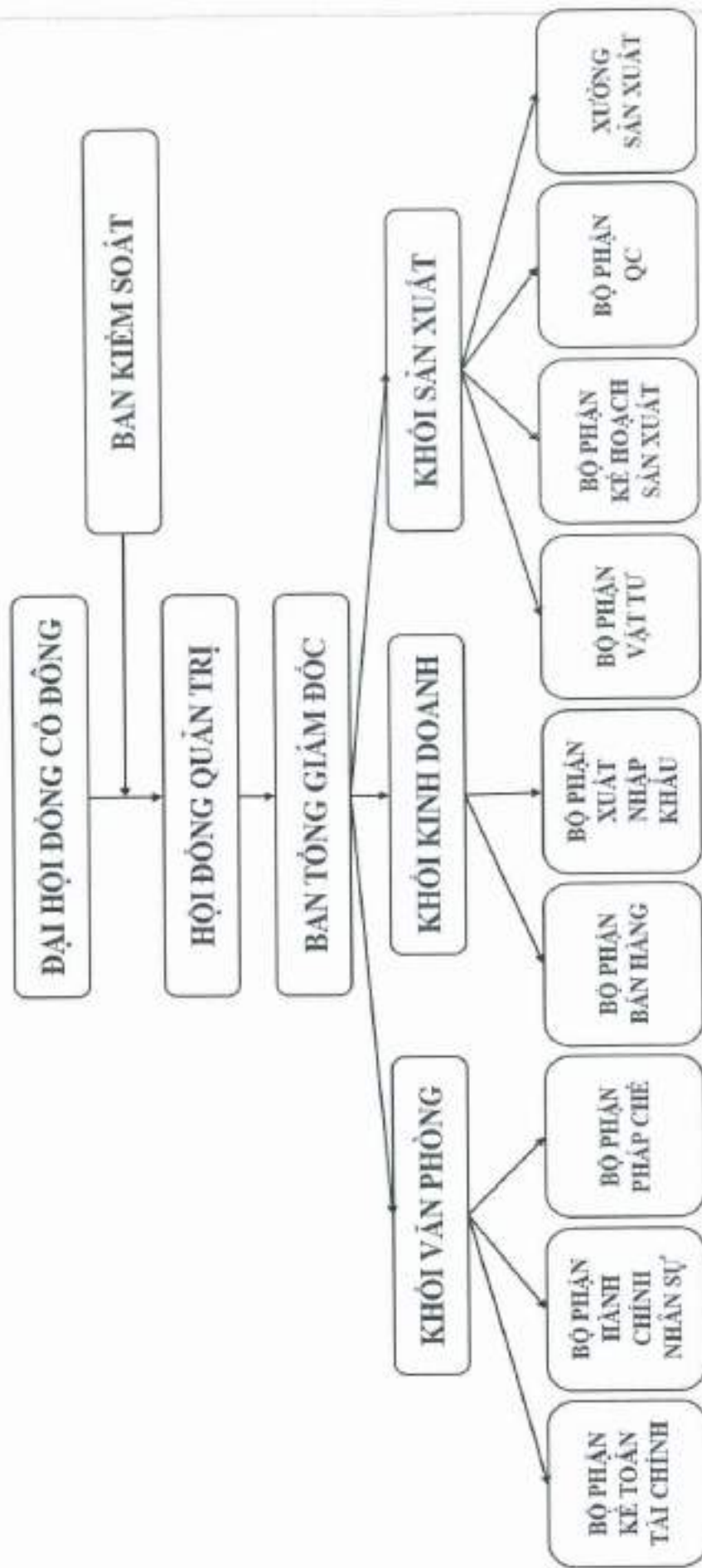
Hiện tại, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả trong sơ đồ dưới đây.

[Hết nội dung tại trang này]

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Hình 2: Sơ đồ tổ chức quản lý của CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam



➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định phương hướng phát triển của Công ty; thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 04 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Đào Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Tôn Việt	Thành viên HĐQT độc lập

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát bao gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 năm và có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty như sau:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thu Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Ngọc Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Đỗ Thị Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có nhiệm vụ giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công phụ trách chuyên biệt.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Đào Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Bà Lê Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc

➤ **Khối văn phòng**

a. Bộ phận Kế toán – Tài chính

Bộ phận Kế toán – Tài chính là bộ phận chịu trách nhiệm chính về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế của Công ty theo các quy chế phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán; tham mưu cho Ban Lãnh đạo và phối hợp với các bộ phận chức năng kiểm soát các chi phí phát sinh; cân đối và lập kế hoạch thu chi; tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc tuân thủ và vận dụng các quy định pháp luật về kế toán - tài chính.

b. Bộ phận Hành chính – Nhân sự

Bộ phận Hành chính – Nhân sự là bộ phận thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công tác hành chính, quản lý nhân sự và lao động tiền lương. Bộ phận Hành chính – Nhân sự chịu trách nhiệm về công tác nhân sự, lao động tiền lương, tham mưu và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý nội bộ và các chính sách đối với người lao động; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, công tác hành chính, quản trị; công tác thi đua khen thưởng; công tác đoàn thể; quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính; triển khai thực hiện và quản lý các công

tác liên quan đến tổ chức hoạt động văn phòng, tạp vụ, lưu trữ văn thư, và chăm sóc sức khỏe cho người lao động của Công ty.

c. Bộ phận Pháp chế

Bộ phận Pháp chế là bộ phận có trách nhiệm đảm bảo các hoạt động của Công ty được diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật hiện hành. Bộ phận Pháp chế hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan thực hiện các nhiệm vụ như: tham gia đàm phán, thương thảo các hợp đồng của Công ty với các đối tác trong kinh doanh; thẩm định các hợp đồng hợp tác, các dự án đầu tư để đảm bảo không trái quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tránh những sơ hở, sai sót có thể dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty.

➤ **Khối kinh doanh**

a. Bộ phận bán hàng

Bộ phận bán hàng chịu trách nhiệm tổ chức kinh doanh; tìm kiếm các khách hàng, đối tác quốc tế tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước; chăm sóc các đối tác, khách hàng thân thiết; xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động tiếp thị và truyền thông nhằm tiếp cận được những khách hàng và thị trường mới; tiếp nhận phản hồi của các khách hàng về chất lượng sản phẩm; phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty để quản lý công tác nhập xuất hàng hóa và nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng đặc biệt là những khách hàng tại các thị trường “khó tính” như Nhật Bản, Châu Âu.

b. Bộ phận xuất nhập khẩu

Bộ phận xuất nhập khẩu có nhiệm vụ quản lý và kiểm soát, điều phối toàn bộ quá trình cung ứng của Công ty như: sắp xếp vận chuyển; theo dõi tình trạng đơn hàng; thực hiện các thủ tục hải quan; lập và triển khai các kế hoạch nhận hàng, xuất hàng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và yêu cầu của khách hàng;.... Đồng thời, bộ phận xuất nhập khẩu có nhiệm vụ kết hợp với các bộ phận liên quan để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng nhằm mang đến các sản phẩm tốt nhất cho khách hàng.

➤ **Khối sản xuất**

a. Bộ phận vật tư

Bộ phận vật tư có trách nhiệm tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất; đàm phán giá cả với các nhà cung cấp để có được mức giá nguyên vật liệu đầu vào hợp lý dựa theo giá cả thị trường; tiếp nhận nhu cầu mua hàng của các bộ phận liên quan và tiến hành gửi đơn đặt hàng cho các nhà cung cấp; thực hiện soạn thảo hợp đồng mua bán, hợp đồng nguyên tắc; theo dõi tiến độ giao hàng của nhà cung cấp để đáp ứng lịch sản xuất của các nhà máy, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh về hàng hóa với các nhà cung cấp như các vấn đề liên quan đến chất lượng, tiến độ giao hàng,... để đảm bảo việc sản xuất được thông suốt.

b. Bộ phận kế hoạch sản xuất

Bộ phận kế hoạch sản xuất có trách nhiệm lên kế hoạch về khối lượng nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, máy móc thiết bị, thời gian thực hiện đơn hàng,... ngay sau khi nhận được thông tin đơn đặt hàng từ khối kinh doanh. Đồng thời, bộ phận kế hoạch sản xuất cũng có trách nhiệm phối hợp với khối kinh doanh để đưa ra báo giá tốt nhất đối với từng đơn đặt hàng của khách hàng; phối hợp với bộ phận vật tư kiểm soát số lượng, chất lượng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất; phối hợp với xưởng sản xuất để đảm bảo tiến độ thực hiện đơn hàng.

c. Bộ phận Kiểm soát chất lượng (Bộ phận QC)

Là bộ phận phụ trách việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước và sau khi sản xuất, xuất kho nhằm đảm bảo các sản phẩm của Công ty luôn đạt tiêu chuẩn do khách hàng đề ra. Kết hợp với các Phòng/ ban liên quan xây dựng, áp dụng vận hành và cải tiến Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, SA 8000, HACCP vào trong Công ty một cách phù hợp, hiệu quả. Nhận và kết hợp với Bộ phận bán hàng xử lý và giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa, cải tiến trong hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm.

d. Xưởng sản xuất

Xưởng sản xuất là đơn vị chịu trách nhiệm nhận kế hoạch sản xuất căn cứ kế hoạch tổng thể theo yêu cầu và tổ chức công việc theo đúng quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, và kế hoạch sản xuất được giao, đảm bảo chất lượng, năng suất đúng tiến độ; Cân đối năng lực sản xuất, chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hệ số khai thác, sử dụng máy móc và nguồn nhân lực sản xuất; Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, các quy trình thực hiện công việc; Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm; Chỉ đạo việc xây dựng định mức nhân công, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiêu hao khác trong sản xuất. Ngoài ra, các kỹ sư cơ điện trực thuộc Xưởng sản xuất chịu trách nhiệm vận hành, bảo trì và nâng cấp các công cụ, động cơ, máy móc, dây chuyền sản xuất trong nhà máy để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, an toàn giúp quá trình sản xuất tiến hành theo đúng kế hoạch đề ra.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ:

Không có.

5.2. Công ty con:

➤ Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam

Địa chỉ: Lô CN1, đường G6, Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0901172036 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/10/2024

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)

Nghành nghề kinh doanh chính: Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Tỷ lệ sở hữu: Tính đến ngày 30/09/2025, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam sở hữu 98% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam.

Một số thông tin về dự án đầu tư do Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam triển khai:

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam hiện đang đầu tư thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất bao bì nhựa” tại Khu Công nghiệp Phố Nối A mở rộng, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên với tổng vốn đầu tư 215 tỷ đồng. Quy mô nhà máy được xây dựng trên diện tích gần 1,2 ha với công suất thiết kế kỳ vọng đạt 12.000 tấn sản phẩm bao bì nhựa/năm.

Tính đến ngày 30/09/2025, Dự án đã hoàn thiện xong các thủ tục pháp lý xin cấp phép có liên quan, nhận bàn giao đất và bước đầu triển khai xây dựng cơ bản. Hiện tại, nhà máy đang trong quá trình thi công xây dựng. Các hạng mục thi công xây dựng Nhà máy bao gồm: Nhà xưởng 1 và Văn phòng, Nhà xưởng 2, các hạng mục phụ trợ, hạng mục ngoài nhà, và hạng mục cấp thoát nước. Dự kiến, nhà máy sản xuất số 2 của Công ty sẽ hoàn thiện thi công vào Quý I năm 2026.

5.3. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

➤ Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Quang

Địa chỉ: Thôn Chí Trung, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0901125195 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 05/08/2022

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*)

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại hạt nhựa

Tỷ lệ sở hữu: Tính đến thời điểm ngày 30/09/2025, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam sở hữu 45,71% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Quang.

6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần vào tháng 03 năm 2015 với số vốn điều lệ là 6 tỷ đồng. Trải qua quá trình phát triển, Công ty đã thực hiện 04 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 200 tỷ đồng.

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm thành lập đến nay như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	VDL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
0	03/2015		6 tỷ đồng	Cổ đông sáng lập góp vốn thành lập	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKDN số 0106798702 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2015. - Quyết định số 01/QĐ-NHỰA SINH THÁI của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 14/03/2015. - Quyết định số 03/QĐ-NHỰA SINH THÁI của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 22/06/2015. 	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
1	12/2017	14 tỷ đồng	20 tỷ đồng	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKDN số 0106798702 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 11/12/2017. - Quyết định số 02/QĐ/-NHỰA SINH THÁI của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 25/11/2017. 	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
2	05/2019	30 tỷ đồng	50 tỷ đồng	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKDN số 0106798702 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/05/2019; - Quyết định số 60/QĐ/-STVN của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 17/05/2019. 	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
3	09/2022	50 tỷ đồng	100 tỷ đồng	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKDN số 0106798702 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 24/05/2019; - Nghị quyết số 12.09/2022/NQ-ĐHĐCĐ/NST của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 12/09/2022; - Nghị quyết số 24.09/2022/NQ-HDQT/NST của HĐQT CTCP 	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị chấp thuận
					Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 24/09/2022.	
4	12/2022	100 tỷ đồng	200 tỷ đồng	Phát hành cổ phần cho cổ đồng hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐKDN số 0106798702 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 26/12/2022; - Nghị quyết số 21.11/2022/NQ-ĐHĐCĐ/NST của ĐHĐCĐ CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 21/11/2022; - Nghị quyết số 23.12/2022/NQ-HĐQT/NST của HĐQT CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam ngày 23/12/2022. 	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, Công ty có khoản góp vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm thực hiện như sau:

- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam

Theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQT/ECO ngày 14/10/2024 của Hội đồng Quản trị, Công ty quyết định thành lập công ty con để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất số 2 của Công ty. Vốn điều lệ thành lập ban đầu của công ty con là 100 tỷ đồng. Trong đó, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam góp 98 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ sở hữu 98%. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đã góp đủ số vốn cam kết.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam là: 20.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 19/03/2025

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.000.000	35	2	0	2
	- Trong nước	7.000.000	35	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	13.000.000	65%	264	2	262
	- Trong nước	13.000.000	65%	264	2	262
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		20.000.000	100	266	2	264
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>20.000.000</i>	<i>100</i>	<i>266</i>	<i>2</i>	<i>264</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

(Nguồn: Danh sách cổ đông do VSDC chốt tại ngày 19/03/2025)

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3 Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Theo Công văn số 8275/UBCK-PTTT ngày 06/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là 50%.

Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định.

Tỷ lệ SHNN của Công ty theo danh sách cổ đông tại ngày 19/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp là: 0%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa và thương mại hạt nhựa, là một trong những doanh nghiệp có năng lực sản xuất dẫn đầu tại thị trường miền Bắc. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm: (1) Sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa; (2) Kinh doanh thương mại hạt nhựa. Các sản phẩm của Công ty được sản xuất trên dây chuyền thiết bị hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống kiểm soát chất lượng và quản lý môi trường như Chứng chỉ ISO 9001:2015 do Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) cấp, Chứng chỉ tái chế do Hiệp hội Tiêu chuẩn hóa và Chứng nhận Tây Ban Nha (AENor) cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang hoàn tất các thủ tục để xin cấp Chứng nhận Tiêu chuẩn quốc tế BSCI – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (được kiến trong Quý III/2026 Công ty sẽ được cấp chứng nhận).

a. Sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa

Các sản phẩm bao bì nhựa của Công ty đang sản xuất bao gồm: bao bì đựng rác, bao bì in nhiều màu, bao bì cuộn, bao bì siêu thị, ... dưới hình thức túi T-shirt (*túi có 2 quai giống hình dạng chiếc áo may ô*), túi Die-cut (*túi cắt khuôn 3 biên hoặc đáy đứng*), và túi Flat cuộn (*túi có miệng bằng, không quai, dung tích lớn*). Chi tiết các sản phẩm bao bì nhựa của Công ty như sau:

➤ Túi T-shirt/ T-shirt in/T-shirt cuộn

Chất liệu: HDPE 6-64 mic
(nguyên chất và tái chế)
LPDE 18-50 mic
MDPE/ LLDPE

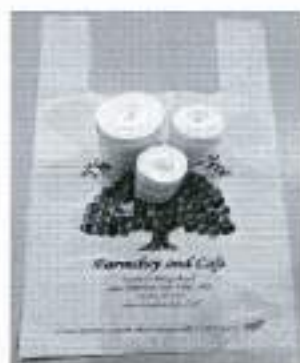
Chiều rộng: 100-850 mm

Chiều dài: 120-150 mm

Số màu in: 1-4

Sử dụng: Túi mua sắm, túi đựng hàng tạp hóa, túi đựng rác, v.v.

Năng lực sản xuất: 700 tấn mỗi tháng



➤ **Túi Die-cut (túi cắt khuôn)**

Chất liệu: HDPE 16-30 mic

LDPE 30-40 mic

(nguyên chất hoặc tái chế)

Chiều rộng: 250-500 mm

Chiều dài: 300-800 mm

Số màu in: 1-4

Sử dụng: Siêu thị, cửa hàng bán lẻ, trung tâm mua sắm, cửa hàng tạp hóa, hộ gia đình

Năng lực sản xuất: 100 tấn mỗi tháng



➤ **Túi Flat (túi đựng rác, túi cuộn, túi đựng rác rút dây, túi đựng thực phẩm)**

Chất liệu: HDPE 10-35 mic

LDPE 20-95 mic

(nguyên chất hoặc tái chế, nhựa bền chắc)

Chiều rộng: 400-1100 mm

Chiều dài: 400-1600 mm

Số màu in: 1-4

Sử dụng: Dùng để đóng gói thực phẩm trong siêu thị, nhà hàng, trường học, bệnh viện

Sử dụng hộ gia đình hàng ngày

Năng lực sản xuất: 100 – 150 tấn mỗi tháng



Để đảm bảo yếu tố đầu vào ổn định trong quá trình sản xuất, nguồn nguyên liệu hạt nhựa được Công ty ưu tiên lựa chọn, nhập khẩu trực tiếp từ các đơn vị nước ngoài có uy tín và thương hiệu trong ngành. Nguyên vật liệu được kiểm soát chất lượng từ đầu vào, quá trình lưu kho, bảo quản theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và thực hiện theo quy trình quản lý SS.

Hiện nay, các sản phẩm bao bì nhựa của Công ty chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, trong đó gần 90% sản phẩm được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu (Pháp, Hà Lan, Anh, Ý, Đức), các thị trường khác như Mỹ, Úc, một số nước Châu Á (Nhật, Singapore, Hồng

Kông) và một số nước Châu Phi chiếm trên 10%. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan năm 2022 - 2023, ECO PLASTIC nằm trong danh sách 10 nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa có doanh thu xuất khẩu cao nhất tại miền Bắc.

b. Kinh doanh thương mại hạt nhựa

Hạt nhựa là nguyên liệu được sử dụng chính trong ngành sản xuất bao bì ngoài các vật liệu như giấy, thủy tinh và kim loại. Các loại hạt nhựa dùng để sản xuất bao bì là một sản phẩm được tạo thành từ một số quá trình xử lý công nghiệp khác nhau từ dầu thô.

Trên thị trường hiện nay, bao bì làm từ nhựa được sử dụng rộng rãi nhờ tính năng tiện dụng và giá thành rẻ. Mỗi loại bao bì được sản xuất bởi loại hạt nhựa khác nhau, chúng mang những đặc tính riêng biệt để phù hợp với sản phẩm bên trong.

Công ty triển khai hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa nguyên sinh và hạt nhựa tái sinh. Cụ thể như sau:

Hạt nhựa nguyên sinh (hạt nhựa HDPE, hạt nhựa LDPE, hạt nhựa LLDPE): là loại hạt nhựa được sản xuất hoàn toàn nguyên chất, không pha tạp, không chứa phụ gia từ quá trình xử lý, chưng cất phân đoạn dầu mỏ. Hạt nhựa nguyên sinh rất dễ nhận ra vì chúng trong suốt, không màu. Bao bì được làm từ nhựa nguyên sinh có tính dẻo dai cao, chịu lực tốt, tính thẩm mỹ cao do bề mặt bóng mịn, màu sắc tươi sáng.

Hạt nhựa HDPE



Hạt nhựa LDPE



Hạt nhựa LLDPE



- | | | |
|--|---|---|
| - Được thị trường ưa chuộng bởi độ dẻo dai, chịu lực tốt | - Có mật độ polyethylene thấp hơn HDPE | - Độ bền cao hơn LDPE và ngang với HDPE và độ cứng lại thấp hơn HDPE |
| - Được dùng để sản xuất bao bì PE | - Có độ bền, độ dẻo cao và không phản ứng với các hóa chất khác gây độc hại nên đảm bảo an toàn cho người sử dụng | - Đặc tính linh hoạt, dễ tạo ra các loại hơn so với LDPE nên tiết kiệm vật liệu và chi phí giá thành sản phẩm cũng giảm |

[Hết nội dung tại trang này]

Hạt nhựa tái sinh (hạt tạo LD, hạt tạo HD, hạt tím): loại hạt nhựa này được sản xuất từ sản phẩm nhựa đã qua sử dụng, trải qua quá trình thu gom, phân loại, xử lý và được nung chảy thành sợi hoặc hạt để trở lại làm nguyên liệu sản xuất nhựa. Do độ tinh khiết sẽ giảm dần sau nhiều lần tái chế, chính vì thế hạt nhựa tái sinh sẽ được phân loại ra nhiều màu khác nhau. Bao bì nhựa tái sinh có độ dẻo dai, chịu lực và tính thẩm mỹ kém hơn bao bì nhựa nguyên sinh, tuy nhiên nó có giá thành rẻ hơn nhựa nguyên sinh nên được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống.



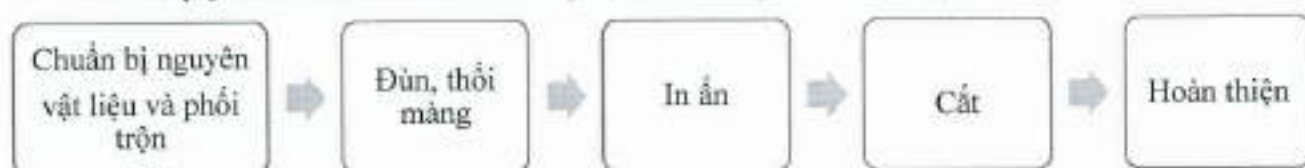
Công ty luôn chủ động theo dõi biến động thị trường và lên kế hoạch nhập hàng bám sát với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và mang lại hiệu quả kinh tế. Nguồn cung cấp hạt nhựa thương mại của Công ty chủ yếu từ các nước khu vực Trung Đông và Hàn Quốc, Mỹ - những nước có trữ lượng dầu mỏ, khí ga tự nhiên lớn trên thế giới là nguyên liệu đầu vào sản xuất hạt nhựa.

Việc tìm kiếm được các nguồn cung cấp nguyên vật liệu chất lượng với giá thành cạnh tranh từ nước ngoài và lợi thế đội ngũ cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, ECO PLASTIC đã nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường kinh doanh trong nước và trở thành một trong những đơn vị kinh doanh thương mại hạt nhựa có uy tín tại Việt Nam. Hạt nhựa thương mại của Công ty trong những năm gần đây chủ yếu được phân phối trực tiếp cho các đơn vị sản xuất cùng ngành tại các tỉnh miền Bắc, nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển và tối ưu nguồn lực phát triển thị trường. Doanh thu từ hoạt động thương mại hạt nhựa chiếm tỷ trọng từ 30% đến 50% trên tổng doanh thu thuần của Công ty kể từ năm 2020 đến nay.

c. Trình độ công nghệ

Quy trình sản xuất bao bì nhựa tại nhà máy của ECO PLASTIC được mô tả qua sơ đồ dưới đây:

➤ Mô tả quy trình sản xuất bao bì nhựa (đối với từng đơn đặt hàng)



- Chuẩn bị nguyên vật liệu và phối trộn

Hạt nhựa PE là nguyên liệu chính trong quá trình sản xuất bao bì. Tùy vào mỗi đơn đặt hàng mà hạt nhựa PE, hạt tạo màu và các hạt phụ gia khác,... được phối trộn theo tỷ lệ phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Đùn, thổi màng

Đây là bước quan trọng nhất trong quá trình sản xuất bao bì nhựa. Nguyên vật liệu đã chuẩn bị được đưa vào máy thổi túi và được nấu chảy trong điều kiện được kiểm soát và ở nhiệt độ

khoảng 3800°F khiến chúng nóng chảy và mềm dẻo.

Sau đó hỗn hợp nóng chảy bị ép - đùn qua một khuôn dạng ống của máy thổi túi. Khi đang ở nhiệt độ cao, một đầu ra của ống được cố định lại và thổi không khí và tạo thành dạng bong bóng, máy thổi sẽ kéo dài đến kích thước và độ dày mong muốn theo đặt hàng của khách. Sau đó, chúng được chạy qua hệ thống làm mát và hệ thống thanh cuộn để gấp hông và tạo hình dạng ban đầu cho bao bì nhựa.

- In ấn

Các cuộn màng sẽ được chuyển qua bộ phận máy in. Phụ thuộc theo bản thiết kế đã được phê duyệt cùng số màu in và số lượng túi in mà công đoạn in túi sẽ được xử lý bằng kỹ thuật in lưới, kỹ thuật in ống đồng hay in flexo.

- Cắt

Các cuộn màng tiếp tục được chuyển sang bộ phận cắt để tạo thành các túi riêng biệt từ các cuộn màng. Cơ chế hoạt động của các máy cắt túi ni lông là dùng nhiệt để tạo đáy túi và cắt miệng túi bằng một dao dạng thanh hoặc hình dạng tùy chỉnh phù hợp.

- Hoàn thiện

Đây là bước cuối cùng trong quy trình sản xuất bao bì PE. Tùy theo yêu cầu của khách hàng mà bổ sung các công đoạn như: cắt, đánh dấu, gấp nếp, đập quai, gắn quai, ... hoàn thiện bao bì theo hình dạng, kích thước, số lượng đảm bảo tính chuẩn xác và thẩm mỹ cho từng mẫu mã bao bì.

➤ **Mô tả quy trình quản lý chất lượng**

Hiện nay, ECO PLASTIC áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế về Hệ thống quản lý Chất lượng do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ban hành, được chấp nhận và có giá trị trên phạm vi toàn cầu, bao gồm tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, tiêu chuẩn ISO 14001: 2015. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đảm bảo tiêu chuẩn hóa toàn bộ hoạt động quản lý chất lượng xuyên suốt trong quá trình sản xuất, giúp giảm tối đa các nguy cơ và chi phí bồi thường phát sinh do sự cố chất lượng.

Hiện tại, Công ty đang tiến hành thủ tục xin cấp chứng nhận BSCI - Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của Hiệp hội Ngoại thương (FTA) kết hợp cùng hệ thống giám sát của Châu Âu. Chứng chỉ BSCI không chỉ giúp ECO PLASTIC tăng cường uy tín, củng cố giá trị thương hiệu với các đối tác nước ngoài, giúp Công ty dễ dàng xuất khẩu sang các thị trường khó tính trên thế giới, mà còn tạo khuôn khổ, nền tảng cho việc triển khai và tích hợp các hệ thống quản lý khác như quản lý môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, và thực hiện trách nhiệm xã hội trong các hoạt động sản xuất của Công ty.

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được áp dụng theo các quy trình như sau:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -



- Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp

Quy trình này nhằm kiểm soát tất cả các sản phẩm không phù hợp (sản phẩm không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, số lượng, quy cách... theo các tiêu chuẩn, quy định, thủ tục, hướng dẫn được Công ty ban hành) được phát hiện ra trong quá trình kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào, quá trình sản xuất, thành phẩm đầu ra, hàng trả về, hàng tồn kho,mà có thể làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và chất lượng sản phẩm.

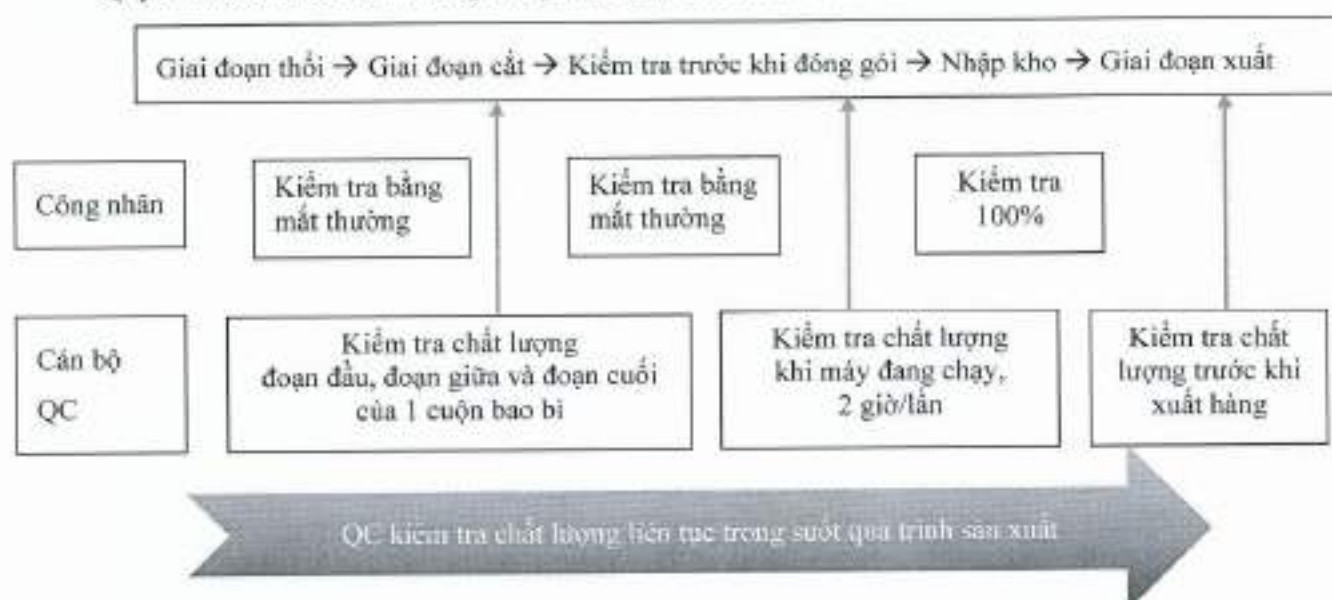
- Quy trình kiểm soát đầu vào

Quy trình này nhằm chuẩn hóa phương pháp kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào trước khi đưa vào sản xuất trong nhà máy của nhân viên quản lý chất lượng và hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Quy trình kiểm soát sản phẩm

Quy trình này nhằm thống nhất các tiêu chí, phương thức và tần suất kiểm soát tối thiểu của sản phẩm trên dây chuyền trong quá trình sản xuất. Chất lượng sản phẩm được thường xuyên kiểm tra chi tiết trong từng giai đoạn sản xuất để hạn chế tối đa sai sót.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm được triển khai như sau:



- Quy trình kiểm soát đầu ra

Quy trình này nhằm chuẩn hóa phương pháp kiểm tra thành phẩm đầu ra trong nhà máy của nhân viên quản lý chất lượng.

Các sản phẩm bao bì của ECO PLASTIC được sản xuất trên dây chuyền máy móc hiện đại và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng của Nhật. Với hệ thống 40 máy thổi màng và 40 máy cắt

hoạt động liên tục, ECO PLASTIC luôn đảm bảo việc sản xuất đạt tiến độ yêu cầu và chất lượng sản phẩm chuẩn xác, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau của khách hàng.

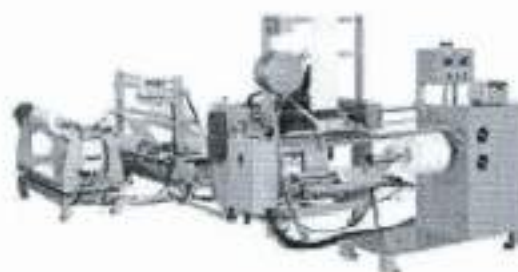
Nhà máy sản xuất của ECO PLASTIC được đặt trên diện tích 7.000 m² tại Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên với đầy đủ trang thiết bị máy móc phục vụ công tác sản xuất đa dạng, phức tạp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đáp ứng được tất cả yêu cầu của khách hàng. Với năng lực hiện có của Nhà máy và đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề, hàng năm ECO PLASTIC có thể sản xuất với công suất tối đa gần 600 tấn sản phẩm/tháng để phục vụ, đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đầu ra. Ngoài ra, nhà máy còn lắp đặt hệ thống máy thổi bụi, lưới chống côn trùng và hệ thống máy móc thiết bị quản lý chất lượng tân tiến.

Một số máy móc thiết bị của Công ty

Máy gấp và cuộn tốc độ cao



Máy chia cuộn và hàn kín



Máy thổi màng hai lớp LDPE

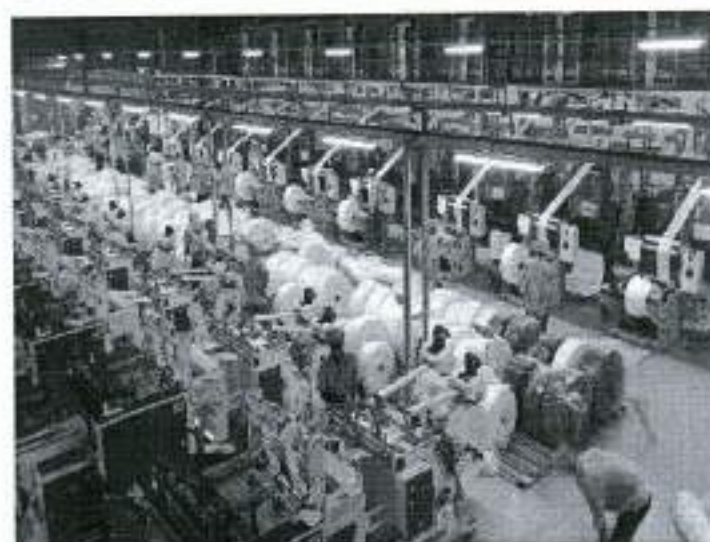


Máy thổi màng nhiều lớp



BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Một số hình ảnh nhà máy sản xuất



d. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.2 Cơ cấu doanh thu, chi phí và lợi nhuận

a. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo BCTC Hợp nhất

(DVT: Triệu đồng)

STT	Doanh thu	Năm 2023		Năm 2024		%	30/09/2025	
		Giá trị	% Tổng	Giá trị	% Tổng		Giá trị	% Tổng
1	Thương mại	140.570	50,8%	249.959	55,0%	77,8%	154.759	43,3%
2	Sản xuất	134.772	48,7%	200.235	44,1%	48,6%	200.677	56,1%
3	Gia công	-	-	489	0,1%	-	-	-
4	Bán phế liệu	1.205	0,4%	3.602	0,8%	198,9%	1.960	0,5%
Tổng		276.547	100,0%	454.285	100,0%	64,3%	357.397	100,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

* **Ghi chú:** Do công ty con của Công ty mới đi vào hoạt động từ tháng 10/2024 và đang trong quá trình xây dựng nhà máy số 2, chưa phát sinh doanh thu và chi phí đáng kể trong năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025, do đó tại một số bảng cung cấp thông tin số liệu, Công ty sẽ chỉ trình bày số liệu tổng hợp từ Báo cáo tài chính Hợp nhất trong Bản cáo bạch này.

Nhìn chung, sản phẩm bao bì nhựa vẫn luôn là thế mạnh của Công ty trong suốt những năm qua. Doanh thu từ mảng sản xuất bao bì nhựa vẫn đóng vai trò chủ chốt trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty, chiếm 48,7% năm 2023 và 44,1% năm 2024. Doanh thu sản xuất bao bì nhựa có sự tăng trưởng đều đặn và ổn định qua các năm, cụ thể tăng 48,6% từ 134,7 tỷ đồng năm 2023 lên 200,2 tỷ đồng năm 2024. Năm 2025, doanh thu hoạt động sản xuất tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2024. Doanh thu sản xuất tại BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty tăng 47,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Tận dụng lợi thế về nguồn cung nguyên liệu song song với việc nắm bắt xu thế tăng trưởng trở lại của thị trường ngành nhựa trong nước sau đại dịch Covid-19, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ trương phát triển hệ thống kinh doanh thương mại nội địa nhằm thúc đẩy liên kết với các doanh nghiệp trong nước kể từ năm 2020. Cũng giống như nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động sản xuất, hàng hóa thương mại của Công ty là hạt nhựa được nhập khẩu từ các đối tác trên thế giới, do

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

đó việc gia tăng hoạt động thương mại, số lượng nhập khẩu lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán về giá, qua đó gián tiếp hỗ trợ cho việc giảm giá thành nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động sản xuất. Năm 2024, doanh thu thương mại ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 77,8% so với cùng kỳ, đạt 249,9 tỷ đồng. 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thương mại đạt 154,7 tỷ đồng.

Doanh thu thuần hợp nhất trong 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt hơn 357 tỷ, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2024. Công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng tại các thị trường mới, song song với việc tăng cường năng suất sản xuất và đáp ứng các tiêu chuẩn cao về chất lượng sản phẩm.

b. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Chi phí theo BCTC Hợp nhất

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chi phí	Năm 2023		Năm 2024		%	30/09/2025	
		Giá trị	% Tổng	Giá trị	% Tổng		Giá trị	% Tổng
1	Giá vốn hàng bán	252.697	95,2%	424.163	95,1%	67,9%	325.710	92,4%
2	Chi phí tài chính	3.686	1,4%	7.572	1,7%	105,4%	12.513	3,5%
3	Chi phí bán hàng	4.792	1,8%	7.723	1,7%	61,2%	8.099	2,3%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.886	1,5%	6.264	1,4%	61,2%	5.242	1,5%
5	Chi phí khác	345	0,1%	377	0,1%	9,3%	1.117	0,3%
Tổng		265.406	100,0%	446.099	100,0%	68,1%	352.681	100,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Giá vốn hàng bán trên tổng doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty, tương đương mức 95%. Trong vòng 3 năm trở lại đây, ECO đang tăng cường mở rộng sản xuất kinh doanh, tập trung nguồn vốn vào việc đầu tư máy móc thiết bị và nâng cao năng lực sản xuất. Năm 2024 ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 64,3% so với cùng kỳ. Do đó, các chi phí vận hành liên quan cũng tăng lên tương đối để phù hợp với yêu cầu trong bối cảnh ECO đang nỗ lực nâng cao hiệu quả và chất lượng quản trị nhằm đạt được sự kiểm soát, quản lý, phân bổ nguồn vốn hợp lý, từ đó mang lại kết quả kinh doanh tốt nhất.

Với chủ trương tối ưu hóa các khoản chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong 2 năm đầy khó khăn, thách thức, Công ty đã tích cực tăng cường kiểm soát chi phí. Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí không cần thiết, giám sát tài chính chặt chẽ để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đặt ra.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

9 tháng đầu năm 2025 ghi nhận sự chuyển biến tích cực khi tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm do Công ty chủ động đa dạng các nguồn cung cấp nhựa nguyên sinh nhập khẩu (nguyên vật liệu chính), có giá thành rẻ hơn từ các thị trường có địa lý xa như Mỹ, Nga...tuy nhiên việc nhập hàng từ các thị trường có địa lý xa cũng kéo theo sự gia tăng của các chi phí tài chính.

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo BCTC Hợp nhất

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		%	30/09/2025	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
1	Thương mại	2.745	1,0%	4.050	0,9%	47,5%	2.963	0,8%
2	Sản xuất	21.073	7,6%	26.514	5,8%	25,8%	29.001	8,1%
3	Gia công	-	-	98	0,0%	-	-	-
4	Bán phế	32	0,0%	(541)	(0,1%)	-	(278)	(0,1)%
5	Giảm trừ doanh thu	-	-	(232)	(0,1%)	-	-	-
Tổng cộng		23.850	8,6%	29.889	6,6%	25,32%	31.686	8,9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Hoạt động sản xuất bao bì nhựa mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty, khi tỷ trọng lợi nhuận từ sản xuất trên tổng lợi nhuận luôn chiếm trên 88% trong giai đoạn 2023-2024. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất đạt 7,6% trên doanh thu thuần năm 2023 và 5,8% năm 2024, cho thấy hoạt động sản xuất bao bì nhựa của Công ty đang được vận hành hiệu quả và ổn định. Lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 29,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước. Để có được kết quả này là nhờ Công ty đã cải thiện tốt hơn quy trình vận hành từ khâu nhập nguyên liệu đến kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất để giảm thiểu sai sót và tiết kiệm chi phí, đồng thời mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua các chính sách bán hàng linh động và cạnh tranh.

Lợi nhuận gộp trong 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt xấp xỉ 31,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 83,4% so với cùng kỳ năm 2024 ở mức 17,3 tỷ đồng.

10.3 Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 6: Tình hình tài sản cố định theo BCTC Hợp nhất

(ĐVT: Triệu đồng)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Chi tiêu	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình									
Nhà cửa và vật kiến trúc	5.392	4.288	1.104	5.392	4.608	784	5.392	4.848	544
Máy móc và thiết bị	71.877	60.667	11.210	81.001	66.561	14.440	80.910	71.719	9.191
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.824	1.302	522	3.378	1.479	1.899	3.434	1.591	1.843
Tài sản cố định vô hình									
Quyền sử dụng đất	12.065	0	12.065	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình của Công ty chủ yếu nằm ở hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất bao bì nhựa. Giá trị của tài sản máy móc và thiết bị tại ngày 31/12/2024 là 14,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 85% giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty. Hệ thống máy móc được đưa vào sử dụng trong nhiều năm qua và luôn hoạt động hết công suất, do đó khấu hao tài sản này hàng năm tương đối lớn. Công ty luôn có kế hoạch định kỳ bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp thêm hệ thống máy móc nhằm đảm bảo quá trình sản xuất hiệu quả và tối ưu.

Bảng 7: Danh mục một số TSCĐ lớn của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Khoản mục	Tại BCTC hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	5.392	544
-	Trạm biến áp	2.955	200
-	Nhà xưởng và nhà để xe	2.437	344
2	Máy móc và thiết bị	80.871	9.191
-	Máy cắt	34.345	303
-	Máy thổi màng nhựa	29.580	3.342
-	Máy in 2 màu	5.862	91
-	Máy xử lý màng nhựa	1.407	25
-	Máy làm túi tự động	4.966	3.906
-	Hệ thống máy nén khí, tủ điều khiển, tủ điện hạ thế, trạm điện	1.430	503
-	Các loại máy móc khác	3.281	1.021
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.378	1.843
-	Xe nâng hàng	1.123	135
-	Xe oto tải và oto con	2.255	1.708
Tổng		89.770	11.578

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam)

10.4 Thị trường hoạt động

Bảng 8: Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp theo thị trường (BCTC Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần	276.547	100,0%	454.052	100,0%	357.397	100,0%
1.1	Xuất khẩu	119.158	43,1%	175.542	38,7%	197.781	55,3%
-	Châu Âu	91.981	33,3%	162.490	35,8%	179.069	50,1%
-	Nhật	3.062	1,1%	4.215	0,9%	3.233	0,9%

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		30/09/2025	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
-	Mỹ	443	0,2%	3.791	0,8%	1.571	0,4%
-	Các thị trường khác	23.671	8,6%	5.046	1,1%	13.908	3,9%
1.2	Nội địa	157.389	56,9%	278.510	61,3%	159.616	44,7%
2	Lợi nhuận gộp	15.332	100,0%	29.889	100,0%	31.687	100,0%
2.1	Xuất khẩu	11.805	77,0%	22.210	74,3%	28.625	90,3%
-	Châu Âu	9.431	61,5%	19.518	65,3%	24.050	75,9%
-	Nhật	838	5,5%	954	3,2%	1.048	3,3%
-	Mỹ	87	0,6%	705	2,4%	485	1,5%
-	Các thị trường khác	1.449	9,5%	1.034	3,5%	3.042	9,6%
2.2	Nội địa	3.527	23,0%	7.679	25,7%	3.062	9,7%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam)

Hệ thống bán hàng của Công ty được xây dựng trên nền tảng vững chắc và uy tín, đi cùng với các chính sách bán hàng cạnh tranh của Công ty. Doanh thu xuất khẩu chiếm xấp xỉ 40% tổng doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn năm 2023-2024, chủ yếu là nguồn doanh thu từ hoạt động sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa. Thị trường tiêu thụ sản phẩm bao bì túi nhựa của Công ty chủ yếu là thị trường nước ngoài, trong đó xuất khẩu sang các nước Châu Âu chiếm 80% - 90% doanh thu từ mảng sản xuất bao bì nhựa, còn lại là các thị trường Mỹ, Nhật và một số nước Châu Phi. Công ty dự kiến sẽ đi sâu mở rộng tại các thị trường Châu Âu và Châu Phi trong thời gian tới, do đây là những thị trường có khách hàng truyền thống lâu nay của Công ty và sản phẩm thể mạnh của Công ty đáp ứng rất tốt với nhu cầu của những thị trường này. Hoạt động sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa mang lại nguồn lợi nhuận chính cho Công ty (chiếm trên 70% tổng lợi nhuận gộp).

Hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa được Công ty triển khai trong nước, trong đó thị trường miền Bắc là địa bàn hoạt động chính của Công ty, chủ yếu phụ thuộc vào yếu tố đại lý giúp giảm chi phí vận chuyển và khả năng tiếp cận khách hàng thuận tiện hơn.

10.5 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính của Tổ chức phát hành

- Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 và tính đến Quý III/2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều hoạt động đầu tư nhằm nâng cao năng lực và quy mô sản xuất. Theo đó, toàn bộ Nhà máy sản xuất và hệ thống kinh doanh, bộ phận văn phòng được chuyển sang diện tích 7.000m² tại địa điểm mới ở Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung các máy móc sản xuất chuyên dụng và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu cao hơn về chất lượng, mẫu mã sản phẩm của nhiều đối tượng khách hàng, đồng thời thỏa mãn các điều kiện nghiêm ngặt về tiêu chuẩn sản xuất của nước ngoài như Chứng chỉ Tái chế của AENor, Tiêu chuẩn quốc tế BSCI – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (*dự kiến trong Quý III/2026 Công ty sẽ được cấp chứng nhận*). Nhờ việc đầu tư thêm máy móc thiết bị mới vào tháng 9 năm 2024, công suất tối đa hiện tại của Công ty đã được nâng cấp lên khoảng 950 tấn/tháng, tăng trên 85% so với sản lượng trung bình hàng sản xuất xuất khẩu cùng kỳ năm 2024 là 497 tấn/tháng.

- **Đầu tư Công ty con**

Công ty con: Theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua vào ngày 10/10/2024, Công ty đã thành lập công ty con là CTCP Bao bì Nhựa sinh thái Việt Nam tại Khu công nghiệp Phố Nối A mở rộng, xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên để triển khai dự án xây dựng Nhà máy sản xuất số 2 của Công ty. Theo Giấy chứng nhận đầu tư do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 15/11/2024, Nhà máy sản xuất bao bì nhựa có quy mô lớn với tổng vốn đầu tư 215 tỷ đồng trên diện tích 11.732m², được Công ty đầu tư bài bản tổng thể theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và đạt quy mô công suất 12.000 tấn sản phẩm/năm.

Tính đến cuối tháng 9 năm 2025, dự án đã hoàn thiện xong các thủ tục pháp lý có liên quan, nhận bàn giao đất và bước đầu triển khai xây dựng cơ bản. Dự kiến đến Quý I/2026, nhà máy hoàn thành công trình xây dựng tổng thể, bao gồm xây dựng nhà máy, nhà văn phòng, nhà ăn và các công trình phụ trợ (tường bao, trạm biến áp, hệ thống xử lý nước thải, khu gom chất thải, bể điều hòa, cây xanh, hệ thống đường nội bộ, v.v); Từ Quý I/2026, nhà máy tiến hành lắp đặt máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất và chạy thử; Dự kiến trong năm 2026, nhà máy chính thức đi vào hoạt động sản xuất.

Với công suất thiết kế đạt 12.000 tấn sản phẩm/năm, cùng với hệ thống máy móc sản xuất tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá dự án xây dựng Nhà máy sản xuất số 2 là dự án quan trọng, kỳ vọng sẽ giúp Công ty tăng trưởng đột phá về sản lượng và doanh thu, tối ưu chi phí sản xuất và mang lại lợi nhuận ổn định. Công ty đặt mục tiêu ngay khi Nhà máy sản xuất số 2 đi vào hoạt động ổn định, dự kiến kể từ năm 2026, sản lượng sản xuất và doanh thu từ hoạt động sản xuất của Công ty kỳ vọng sẽ tăng trưởng từ 30% đến 40%. Khi quy mô sản xuất của Công ty được tăng cường, đây sẽ là bước tiến vượt bậc giúp ECO PLASTIC nâng cao vị trí doanh nghiệp trong thị phần sản xuất bao bì nhựa tại miền Bắc, dần tiến tới hiệu quả hoạt động cao trong ngành và khẳng định tên tuổi, uy tín của mình đối với các bạn hàng nước ngoài.

• **Đầu tư tài chính**

Bảng 9: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty theo BCTC hợp nhất

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Ngắn hạn	69.306	-	46.263	(901)	34.151	(1.243)
1.1	Tiền gửi có kỳ hạn	31.441	-	18.000	-	17.439	-
1.2	Chứng khoán kinh doanh	37.865	-	28.263	(901)	16.712	(1.243)
2	Dài hạn	32.000	-	32.000	-	32.121	-
2.1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	32.000	-	32.013	-	32.121	-
Tổng		101.306	-	78.263	(901)	66.272	(1.243)

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và chứng khoán kinh doanh. Trong đó, tiền gửi vào các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ 06 tháng đến 07 tháng với lãi suất giao động từ 3,7%/năm đến 5,4%/năm. Các hình thức đầu tư khác bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. Chứng khoán kinh doanh là giá trị hợp lý của các chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa của các chứng khoán này trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam tại từng thời điểm. Đến thời điểm ngày 30/09/2025, giá trị chứng khoán kinh doanh của Công ty là 16,7 tỷ đồng. Do nhu cầu sử dụng vốn để thanh toán cho các đơn hàng, bổ sung vốn lưu động nên Ban Lãnh đạo Công ty cũng đã quyết định giảm dần tỷ trọng đầu tư chứng khoán và tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Dựa trên nhu cầu vốn lưu động dự kiến tới hết Quý IV/2025, Công ty sẽ sử dụng hết toàn bộ số tiền chứng khoán kinh doanh này để bổ sung vốn lưu động.

Đầu tư tài chính dài hạn là giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết (tỷ lệ sở hữu là 45,71%) - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Quang có hoạt động kinh doanh hạt nhựa. Công ty Cổ phần nhựa Tân Quang đang hoạt động bình thường và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 có lãi.

Bảng 10: Các chỉ tiêu hiệu quả đầu tư của Công ty

TT	Các chỉ tiêu hiệu quả	Năm 2023	Năm 2024
1	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	4,51	3,11

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

TT	Các chỉ tiêu hiệu quả	Năm 2023	Năm 2024
2	Tỷ lệ lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần (%)	5,54	3,74
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	6,12	6,49

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

[Hết nội dung tại trang này]

BẢN CÁO BẠCH
-CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

10.6 Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Các hợp đồng bán hàng lớn giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ (*)
1	PO2.GLOBAL.2023	GLOBAL	Bao bì nhựa	Tháng 02/2023	3.414	Tháng 5,6,7,8/2023	Đã thực hiện	Không có	Không có
2	PO1.2023	ECOPAK	Bao bì nhựa	Tháng 12/2022	3.816	Tháng 1,2,3,4/2023	Đã thực hiện	Không có	Không có
3	PO4.SYM-ECO/2023	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 08/2023	3.430	Tháng 10,11,12/2023	Đã thực hiện	Không có	Không có
4	GED/PO/2024	GED	Bao bì nhựa	Tháng 12/2022	9.537	Tháng 01 đến 06/2023	Đã thực hiện	Không có	Không có
5	PO 33048-33068	ECP	Bao bì nhựa	Tháng 1/2024	4.352	Tháng 2/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
6	PO 33077 – 33090	ECP	Bao bì nhựa	Tháng 2/2024	7.498	Tháng 3/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
7	PO. SYM-ECO/ TLD/2024/Cont 4-9	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 2/2024	3.856	Tháng 3,4,5/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ (*)
8	PO. SYM-ECO/ TLD/2024/Cont 10-15	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 3/2024	3.892	Tháng 5,6,7/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
9	PO. MP-ECO/ 2024/Flat-block/90T	MUL PRO	Bao bì nhựa	Tháng 6/2024	3.371	Tháng 6,7,8/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
10	PO. PNI-ECO/ 2024/Tshirt	PNI	Bao bì nhựa	Tháng 9/2024	3.392	Tháng 10,11/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
11	PO. HAPL-ECO/2024/ NAP Tshirt	HAPL	Bao bì nhựa	Tháng 10/2024	4.131	Tháng 12/2024 đến 1,2,3/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
12	PO. MP-ECO/ 2024/Flat-clear/180T	MUL PRO	Bao bì nhựa	Tháng 11/2024	6.705	Tháng 11,12/2024 đến 1/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
13	PO.MP-ECO/ 2024/Tshirt trial	MUL PRO	Bao bì nhựa	Tháng 11/2024	3.244	Tháng 12/2024 đến Tháng 1/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH
-CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ (*)
14	PO, MP-ECO/ 2024/Flat-clear/180T	MUL PRO	Bao bì nhựa	Tháng 12/2024	6.706	Tháng 3,4,5,6/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
15	14102024/HDMB/ST-CT	Công ty Cổ phần Trịnh Nghién	Hạt nhựa	Tháng 10/2024	2.835	Tháng 10/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
16	02092024/ST-LHP 010/2024/LHP-ST	Công ty TNHH Bao bì Liên Hoàn Phát	Hạt nhựa	Tháng 11/2024	1.615	Tháng 11/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
17	2612/2024/ST-SVHN	Công ty TNHH Cách nhiệt Sao Việt Hà Nội	Hạt nhựa	Tháng 12/2024	1.731	Tháng 12/2024	Đã thực hiện	Không có	Không có
18	PO, SYM-ECO/ TLD/2025/Cont1+T1+F1	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 1/2025	1.892	Tháng 3,4,5/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
19	PO, AVC- ECO/2025/Flat	AVC	Bao bì nhựa	Tháng 2/2025	1.726	Tháng 2,3/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
20	PO, SYM-ECO/ TLD/2025/Tshirt	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 2/2025	2.285	Tháng 4,5,6/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ (*)
21	PO. SYM-ECO/ TLD/2024/Cont2+T2+F3	SYMB	Bao bì nhựa	Tháng 2/2025	1.642	Tháng 5,6/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
22	PO. PAM-ECO/ 2025/Cont 1+2	PAC MAL	Bao bì nhựa	Tháng 2/2025	1.736	Tháng 4,5/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
23	PO. EVP-ECO/ 2025/Cont1+2	EVPLAST	Bao bì nhựa	Tháng 3/2025	1.818	Tháng 4/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
24	PO. ECP-ECO/2025/ 33568 – 33592	ECP	Bao bì nhựa	Tháng 5/2025	5.076	Tháng 6,7/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
25	PO. ECP-ECO/2025/ 33661 – 33668	ECP	Bao bì nhựa	Tháng 7/2025	3.671	Tháng 7,8/2025	Đang thực hiện	Không có	Không có
26	PO. SJC-ECO/ 2025/Cont 5-6-7	STJ	Bao bì nhựa	Tháng 7/2025	2.193	Tháng 8/2025	Đang thực hiện	Không có	Không có
27	0901/2025/HDMB/ST-TD	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Hạt nhựa	Tháng 01/2025	6.497	Tháng 01/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Tên/Số hiệu hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm đầu ra	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Tình hình thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Mối quan hệ (*)
28	2602/2025/HDMB/ST-QĐ	Công ty TNHH Dầu tư và Phát triển Thương mại Quốc Đạt	Hạt nhựa	Tháng 02/2025	1.415	Tháng 02/2025	Đang thực hiện	Không có	Không có
29	1903/2025/HDMB/ST-LP	Công ty Cổ phần Leapak	Hạt nhựa	Tháng 03/2025	5.089	Tháng 03/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
30	1004/2025/HDMB/ST-T.O.P	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Du lịch T.O.P Việt Nam	Hạt nhựa	Tháng 04/2025	1.593	Tháng 04/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có
31	1004/2025/HDMB/ST-HUNG HIEN	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Bao bì Hùng Hiền	Hạt nhựa	Tháng 06/2025	1.470	Tháng 06/2025	Đã thực hiện	Không có	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông lớn của ECO PLASTIC

[Hết nội dung tại trang này]

10.7 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 12: Các khách hàng lớn của Công ty

STT	Tên khách hàng	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị hàng mua (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch trên Doanh thu bán hàng	Mối quan hệ (*)
1	E.I LTD (Anh)	Bao bì nhựa	2023	38,02	13,75%	Không
2	HAPL	Bao bì nhựa	2023	26,89	9,72%	Không
3	G.S LIMITED (HongKong)	Bao bì nhựa	2023	15,83	5,72%	Không
4	G.T UK LTD (Anh)	Bao bì nhựa	2023	15,05	5,44%	Không
5	S.S.U, LDA (Bồ Đào Nha)	Bao bì nhựa	2023	13,36	4,83%	Không
6	S.D (Pháp)	Bao bì nhựa	2023	9,49	3,43%	Không
7	HAPL	Bao bì nhựa	2024	84,81	18,68%	Không
8	E.I LTD (Anh)	Bao bì nhựa	2024	32,61	7,18%	Không
9	S.D (Pháp)	Bao bì nhựa	2024	23,22	5,11%	Không
10	S.S.U, LDA (Bồ Đào Nha)	Bao bì nhựa	2024	22,18	4,88%	Không
11	G.T UK LTD (Anh)	Bao bì nhựa	2024	22,95	5,06%	Không
12	CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	Bao bì nhựa	2024	17,55	3,86%	Không
13	CÔNG TY TNHH BAO BÌ LIÊN HOÀN PHÁT	Bao bì nhựa	2024	16,30	3,59%	Không
14	TEC (Tây Ban Nha)	Bao bì nhựa	2024	15,38	3,39%	Không
15	C.E (ESTONIA)	Bao bì nhựa	2024	8,37	1,84%	Không
16	EVP (Pháp)	Bao bì nhựa	2024	7,00	1,54%	Không
17	RHP LTD (Ai-len)	Bao bì nhựa	2024	6,34	1,40%	Không
18	E.I LTD (Anh)	Bao bì nhựa	2025	23,77	12,31%	Không
19	S.D (Pháp)	Bao bì nhựa	2025	18,02	7,47%	Không
20	CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC	Bao bì nhựa	2025	11,96	4,96%	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông lớn của ECO PLASTIC

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 13: Các nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Nhà cung cấp	Sản phẩm, dịch vụ chính	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch trên Tổng giá trị mua hàng (%)	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường	Cung cấp hạt nhựa	2023	61,94	20,06%	Không
2	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	2023	8,43	2,73%	Không
3	EVERLIGHT COMMODITY PTE LTD	Cung cấp hạt nhựa	2023	19,43	6,29%	Không
4	CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường	Cung cấp hạt nhựa	2024	76,57	15,68%	Không
5	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	2024	12,95	2,65%	Không
6	EVERLIGHT COMMODITY PTE LTD	Cung cấp hạt nhựa	2024	9,65	1,98%	Không
7	CTCP Kinh doanh và Thương mại Nam Cường	Cung cấp hạt nhựa	6T/2025	37,34	15,41%	Không
8	CHEVRON PHILLIPS CHEMICALS ASIA PTE. LTD	Cung cấp hạt nhựa	6T/2025	26,49	10,93%	Không
9	EVERLIGHT COMMODITY PTE LTD	Cung cấp hạt nhựa	6T/2025	9,44	3,90%	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông lớn của ECO PLASTIC

10.8 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động sản xuất sản phẩm bao bì nhựa là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chiếm tỷ trọng gần 50% trong cơ cấu doanh thu của Công ty những năm qua. So với các doanh nghiệp có quy mô lớn, đa dạng loại hình sản phẩm nhựa và bề dày hoạt động như CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA), CTCP Nhựa Bình Minh (BMP), CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) thì ECO PLASTIC vẫn là một doanh nghiệp có tuổi đời non trẻ và vị thế trên thị trường ngành nhựa còn hạn

chế.

Tuy nhiên, trong phạm vi các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa tại Việt Nam, ECO PLASTIC được các đối tác nước ngoài đánh giá là đơn vị sản xuất uy tín với nhiều lợi thế cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm. Nhờ những cải tiến trong công nghệ sản xuất giúp chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và việc liên tục mở rộng mạng lưới khách hàng nước ngoài, ECO PLASTIC đã xây dựng một thương hiệu uy tín về chất lượng, phù hợp về giá thành và là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nhựa là một trong những ngành có sự tăng trưởng ổn định trên toàn cầu, được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực khác nhau. Theo nghiên cứu của Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, 400 triệu tấn nhựa được sản xuất mỗi năm trên toàn thế giới. Sản lượng nhựa trên toàn thế giới đạt mức 400,3 triệu tấn vào năm 2022. Con số này đánh dấu mức tăng khoảng 1,6% so với năm trước. Năm 2023, thị trường nhựa toàn cầu được định giá 712 tỷ đô la Mỹ. Thị trường nhựa dự kiến sẽ tăng trưởng trong những năm tới để đạt giá trị hơn 1.050 tỷ đô la Mỹ vào năm 2033, đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 4% trong giai đoạn dự báo từ 2023 đến 2033. Đặc biệt, ngành bao bì nhựa toàn cầu có sự tăng trưởng khá ấn tượng, bình quân 12%/năm, giá trị bao bì đã tiến sát đến 500 tỉ USD/năm.

Ngành nhựa ở Việt Nam nhìn chung vẫn còn non trẻ so với các ngành công nghiệp đã phát triển mạnh như công nghiệp hóa chất và dệt may. Tuy nhiên, ngành nhựa cũng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Từ năm 2010 đến năm 2020, đây là một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 16% - 18% (đứng thứ ba chỉ sau viễn thông và dệt may). Do đó, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng quyết liệt khi có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường.

Đặc biệt, ngành bao bì nhựa tại Việt Nam cũng phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân hơn 25%/năm, mỗi năm sử dụng khoảng một triệu tấn nhựa và chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất trong cơ cấu ngành nhựa (38 - 39%). Bao bì nhựa phát triển mạnh do ngành thực phẩm và hàng tiêu dùng tăng trưởng tốt. Theo một báo cáo mới đây từ tổ chức nghiên cứu thị trường Mordor Intelligence, dự báo tốc độ tăng trưởng kép hàng năm cho thị trường bao bì nhựa Việt Nam lên tới 8,39% trong giai đoạn từ năm 2023 - 2028.

Theo các chuyên gia kinh tế, bao bì cũng tác động trực tiếp đến chỉ số sức mạnh thương hiệu và đã trở thành một năng lực cạnh tranh không thể thiếu, một phần tất yếu trong chiến lược marketing của doanh nghiệp. Việt Nam lại là một quốc gia tiếp nhận đầu tư nước ngoài lớn, sản phẩm hàng hóa của Việt Nam hiện đã xuất khẩu đến gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nên cơ hội phát triển cho ngành bao bì nhựa đang rất lớn. Tăng trưởng ngành nhựa được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức trung bình 6,5% giai đoạn 2020 – 2024. Cùng với sự phát triển của kinh tế và nhu cầu sử dụng sản

phẩm nhựa ngày càng tăng, ngành công nghiệp này đang trở thành một trong những ngành công nghiệp tiềm năng nhất trong nền kinh tế Việt Nam.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

• Định hướng phát triển của Công ty:

Định hướng phát triển của Công ty là trở thành doanh nghiệp sản xuất ổn định, phát triển lâu dài và bền vững đồng thời tiến tới mở rộng thị phần và vị thế trong ngành sản xuất bao bì nhựa trên toàn cầu nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh trong dài hạn. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu về nhân sự và công nghệ, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của Công ty trong việc phát triển mở rộng thị trường thông qua các chính sách bán hàng linh hoạt, đa phương thức nhằm nâng cao năng suất sản xuất và tăng doanh thu. Các chiến lược hoạt động sẽ được Công ty triển khai trong thời gian tới như sau:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty;
- Tổ chức điều hành sản xuất và quản lý sản xuất một cách khoa học và không ngừng đổi mới cải tiến hợp lý hóa sản xuất;
- Chủ động đảm bảo nguyên liệu vật liệu, quản lý chặt chẽ các định mức sản xuất, và nâng dần chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho CBCNV, tiết kiệm chi phí cho sản xuất và kinh doanh, đồng thời tăng năng suất lao động;
- Tìm kiếm mở rộng thị trường mới trong và ngoài nước;
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm “bao bì xanh” – sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, các vật liệu sinh học và có khả năng tự hủy.

• Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của ECO so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Tiềm năng xuất khẩu nhựa của Việt Nam ra thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước Châu Âu, được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng do được hưởng lợi từ các Hiệp định Thương mại Tự do như FTA, EVFTA, RCEP. Sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/08/2020, toàn bộ các sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang Châu Âu đã được hưởng thuế 0%, thay vì mức thuế phổ biến 3% trước đây. Cơ chế này giúp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhựa Việt Nam như ECO PLASTIC có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn đối với các nước trong khu vực ASEAN hay Trung Quốc khi các nước này chưa được hưởng ưu đãi thuế về mặt hàng nhựa.

Bên cạnh đó, ngành nhựa tại Việt Nam hiện nay được coi là một trong những ngành nghề mũi nhọn, được khuyến khích phát triển. Cụ thể tại Quyết định số 2992/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 17/06/2011 phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nhựa đến năm 2020, tầm nhìn đến

năm 2025 với các mục tiêu tổng quát phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững.

Nắm bắt được tiềm năng và xu hướng phát triển của thị trường, ECO PLASTIC đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu và nhu cầu dự kiến của thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Vì vậy, ECO PLASTIC đã xác định việc tăng cường năng lực sản xuất, hiện đại hóa công nghệ kỹ thuật là yếu tố then chốt để khẳng định sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực và điều kiện của ECO PLASTIC, đặc điểm tình hình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động, mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10.9 Hoạt động Marketing

Xây dựng thương hiệu riêng là yếu tố để xác định vị thế của ECO PLASTIC trên thị trường và mang một sứ mệnh quan trọng hàng đầu, quyết định sự thành công của Công ty. Để đảm bảo nguồn công việc ổn định nhằm tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, ECO PLASTIC luôn chú trọng thực hiện tốt các công tác quảng bá thương hiệu. Công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu được ECO tập trung phân bổ nguồn lực cho các hoạt động:

- Tiếp thị sản phẩm qua nhiều kênh truyền thông như tham gia các hội chợ thương mại quốc tế và khu vực, bán hàng qua hệ thống phân phối/đại lý, tham gia vào các hội thảo trao đổi chuyên môn, hợp tác showroom giới thiệu sản phẩm, thường xuyên mời đối tác tới thăm quan nhà máy, Diễn hình trong tháng 4 năm 2025 vừa qua, ECO PLASTIC đã tham gia Hội chợ chuyên ngành nhựa Chinaplas 2025 diễn ra tại Thẩm Quyển, Trung Quốc. Đây là một sự kiện chuyên ngành có quy mô quốc tế, được xem là triển lãm lớn nhất Châu Á và nằm trong top đầu thế giới về lĩnh vực nhựa và cao su. Việc tham gia Hội chợ Chinaplas 2025 không chỉ giúp ECO PLASTIC tiếp cận xu hướng công nghệ mới nhất, mà còn là dịp để mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm khách đối tác, khách hàng tiềm năng, quảng bá sản phẩm và học hỏi kinh nghiệm từ các tập đoàn hàng đầu toàn cầu trong ngành nhựa.
- Kết hợp cùng các giải pháp Marketing online: hệ thống website, chạy quảng cáo online, các gian hàng giới thiệu sản phẩm trên nhiều nền tảng thương mại điện tử nước ngoài, kênh mạng xã hội, kênh youtube, v.v.

Qua hơn 10 năm xây dựng và trưởng thành, thương hiệu ECO PLASTIC đã được khẳng định bởi uy tín, chất lượng của những sản phẩm, đơn hàng hoàn thành. Để đạt những kết quả đó, trước hết Công ty luôn coi khách hàng là trung tâm. Công ty tiến hành thu thập các thông tin từ khách hàng, tiêu chuẩn yêu cầu, xu thế thị trường và coi đó là một trong những thước đo mức độ thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng.



Gian hàng giới thiệu sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái tại Hội chợ Chinaplas 2025 tại Thẩm Quyển, Trung Quốc

ECO PLASTIC luôn xác định hoạt động Marketing nắm vai trò quan trọng cho sự phát triển của Công ty, do đó Công ty luôn cập nhật thông tin đầy đủ trên trang website, giới thiệu sản phẩm và quảng bá hình ảnh, hoạt động của Công ty thường xuyên tại địa chỉ <https://ecoplastic.com.vn/>.

10.10 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam đang sử dụng logo như sau:



Logo và thương hiệu/nhãn hiệu ECO PLASTIC đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo Công ty được thiết kế với hình ảnh có bốn lá, biểu tượng cho sự may mắn và thịnh vượng. Màu xanh lá cây trong logo mang ý nghĩa về sinh thái, sự phát triển bền vững và cam kết bảo vệ môi trường. Sự kết hợp này thể hiện rằng Công ty không chỉ hướng đến thành công mà còn quan tâm đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

10.11 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong ngành sản xuất bao bì nhựa cùng đội ngũ nhân viên kỹ thuật dày dạn tay nghề, ECO PLASTIC nhận định nhu cầu thị trường quốc tế vô cùng đa dạng và tiềm năng phát triển của thị trường là rất lớn. Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng lớn mạnh, mở rộng sản xuất, ký kết nhiều đơn hàng lớn với khách hàng tại nhiều thị trường nước ngoài. Ý thức được đầu tư, phát triển sản phẩm mới là giải pháp hàng đầu mang lại lợi ích bền vững cho Công ty, giúp nâng cao khả năng và hiệu quả sản xuất bền vững.

Để đáp ứng được sự thay đổi nhu cầu của thị trường và phục vụ khách hàng theo định hướng đa dạng mẫu mã, đảm bảo chất lượng, Công ty liên tục cập nhật công nghệ sản xuất phù hợp với sự

thay đổi của các chính sách kinh tế ngành và sự biến động của thị trường. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng nghiên cứu cải tiến sản phẩm, chuẩn hóa kỹ thuật sản xuất và cập nhật công nghệ mới để đón đầu xu thế bao bì nhựa dạng nguyên sinh và tái chế trong thời gian tới.

Nhận thấy được xu thế chuyển dịch từ sản phẩm nhựa truyền thống sang nhựa tự hủy sinh học trong tương lai, trong những năm gần đây ECO PLASTIC cũng đã có những động thái tích cực về nghiên cứu và ứng dụng sử dụng nguyên vật liệu mới trong sản xuất, hướng đến sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, có tính cạnh tranh, thân thiện với môi trường.

10.12 Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất bao bì nhựa truyền thống tại miền Bắc với các tiêu chí: chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững. Trong đó, với chiến lược kinh doanh ngắn hạn trong 2 năm tới, Công ty sẽ mở rộng quy mô lĩnh vực sản xuất và phát triển các dòng sản phẩm mới chất lượng cao thông qua các chiến lược kinh doanh sau:

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất số 2 của Công ty trong năm 2026 nhằm gia tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, tận dụng lợi thế quy mô sản xuất giúp tăng sức cạnh tranh về giá thành và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Triển khai công tác đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất thiết bị sẵn có và bổ sung thêm hệ thống máy móc tự động đảm bảo tăng năng suất và hiệu quả kinh tế. Từ đó, Công ty sẽ tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm cho ra các sản phẩm đạt chất lượng cao và phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến giúp tăng năng suất lao động, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí.
- Bám sát chỉ tiêu kế hoạch và nhu cầu thị trường nhằm rà soát kết quả thực hiện. Công ty sẽ chủ động triển khai các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường mạnh mẽ công tác marketing và tiếp thị.
- Thực hiện nghiên cứu và tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội đầu tư tài chính nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Nghiên cứu, cập nhật công nghệ và kỹ thuật sản xuất mới để đón đầu xu thế bao bì nhựa dạng nguyên sinh và tái chế. Xây dựng lộ trình phát triển và kế hoạch triển khai sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì tái chế, bao bì tự hủy sinh học (túi phân hủy).

Để triển khai đồng bộ các hoạt động kinh doanh, Công ty dự kiến sử dụng tất cả các nguồn vốn huy động được bao gồm:

- Nguồn vốn hiện có của Công ty;
- Huy động vốn từ các cổ đông/nhà đầu tư;
- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ cân đối huy động vốn từ các nguồn vốn một cách hợp lý, tùy thuộc vào từng thời điểm khác nhau trong tương lai để thực hiện cho các chiến lược kinh doanh được đề ra.

10.13 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan. Tuy nhiên, ECO PLASTIC luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán áp dụng cho Công ty đại chúng.

11. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến những vấn đề về nhân lực và những chính sách thu hút, giữ chân những lao động giỏi.

11.1 Số lượng người lao động

Hiện nay, số lượng lao động của Công ty là tương đối ổn định. Số lượng lao động giai đoạn năm 2023 - 2024 của Công ty vào khoảng 100 - 140 người (*bao gồm cán bộ nhân viên chính thức và theo thời vụ/công việc*). Tính đến ngày 30/09/2025, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 143 người. Cơ cấu người lao động trong Công ty như sau:

Bảng 14: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/09/2025

Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2024	30/09/2025
Phân theo trình độ học vấn	112	129	143
1. Đại học và trên đại học	15	26	34
2. Cao đẳng, trung cấp	19	17	21
3. Lao động phổ thông	78	86	88
Phân theo loại hình lao động	112	129	143
1. Chính thức	34	71	81
2. Thời vụ	78	58	62

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

11.2 Chế độ làm việc

➤ Thời gian làm việc:

- ✦ Đối với công nhân khối sản xuất: Để đảm bảo đúng tiến độ sản xuất nên công nhân làm việc tại nhà máy theo các ca sản xuất, thông thường từ 8 tiếng đến 12 tiếng mỗi ca.
- ✦ Đối với nhân viên khối văn phòng: Nhân viên khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính của Công ty: Sáng từ 08 giờ đến 12 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ và làm việc 6 ngày/tuần, nghỉ vào ngày Chủ nhật.

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định tại nội quy lao động và Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

➤ **Điều kiện làm việc:**

Văn phòng làm việc, nhà máy được thiết kế khang trang, thoáng mát. Nhân viên khối văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công việc như máy tính, phần mềm,... Công nhân khối sản xuất được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ và các thiết bị bảo hộ lao động. Ngoài ra, đối với mỗi ca làm việc của công nhân khối sản xuất, Công ty đều hỗ trợ 01 bữa ăn chính và 01 bữa ăn phụ.

11.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

➤ **Tuyển dụng:**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

➤ **Đào tạo:**

Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó để từ đó Công ty sẽ đưa ra kế hoạch đào tạo phù hợp với từng bộ phận, từng công nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ và các chương trình đào tạo từ bên ngoài. Các chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập, đào tạo nâng cao, đào tạo kỹ năng quản lý, đào tạo phòng chống cháy nổ, đào tạo thực hành,...

11.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

➤ **Chính sách tiền lương:**

Công ty thực hiện chi trả lương cho cán bộ công nhân viên dựa vào cấp công việc, chức vụ, kỹ năng và trình độ chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng cá nhân. Lương được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành. Đặc biệt, Công ty có những chính sách lương, thưởng đặc biệt cạnh tranh đối với những nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, vừa để giữ chân cán bộ nhân viên, vừa để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc.

So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn thì mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tương đối cạnh tranh, cùng với việc bảo đảm thực hiện các chế độ phúc lợi khác cho cán bộ công nhân viên như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ phụ cấp tăng ca, lương ngoài giờ, khen thưởng,..... giúp Công ty giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

➤ **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí, tiết kiệm chi phí cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mức thưởng sẽ dựa theo quy chế thưởng hàng năm được Ban Lãnh đạo phê duyệt. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật.

➤ **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Bảo hiểm: Công ty thực hiện việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo đúng quy định tại nội quy lao động và pháp luật hiện hành. Mỗi năm 01 lần, Công ty sẽ tổ chức chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Phúc lợi: Chính sách phúc lợi của Công ty được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên làm việc hiệu quả hơn, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Công ty luôn có các phần quà bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty vào các dịp Lễ, Tết như: Tết dương lịch, Tết âm lịch, Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (1/5), Quốc Khánh (2/9),... Ngoài ra, Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, trợ cấp hỗ trợ di chuyển, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại, phụ cấp nhà trọ, phụ cấp chuyên cần,...

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi được ĐHCĐ thông qua. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia cổ tức. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích của cổ đông và lợi ích lâu dài nhằm phát triển doanh nghiệp.

Hiện tại Công ty đang trong quá trình đầu tư mở rộng và cần nhiều nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên cho đến nay Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông để tập trung nguồn lực tái đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các năm tới, với kế hoạch

kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch chi trả cổ tức hợp lý cho cổ đông.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm gần nhất, Công ty không thực hiện bất cứ đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Hết nội dung tại trang này]

PHẦN V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 – 2024 và lũy kế đến thời điểm 30/09/2025 như sau:

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ giai đoạn 2023–2024 và Quý III/2025
(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
1	Tổng tài sản	264.071	315.248	19,4%	363.906
2	Vốn chủ sở hữu	210.291	224.447	6,7%	236.869
3	Doanh thu thuần	276.547	454.052	64,3%	357.397
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.332	17.044	11,2%	14.848
5	Lợi nhuận khác	385	778	102,1%	746
6	Lợi nhuận trước thuế	15.717	17.823	13,4%	15.594
7	Lợi nhuận sau thuế	12.481	14.156	13,4%	12.422
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 16: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Hợp nhất) giai đoạn 2023 – 2024 và Quý III/2025

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
1	Tổng tài sản	264.071	315.201	19,4%	407.480
2	Vốn chủ sở hữu	210.291	224.398	6,7%	236.916
3	Doanh thu thuần	276.547	454.052	64,3%	357.397
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.332	16.995	10,8%	12.957
5	Lợi nhuận khác	385	778	102,1%	733

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

6	Lợi nhuận trước thuế	15.717	17.773	13,1%	13.690
7	Lợi nhuận sau thuế	12.481	14.106	13,0%	10.519
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Kinh tế toàn cầu năm 2023 - 2024 gặp nhiều khó khăn, thách thức do những tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị, chính sách tiền tệ thắt chặt, cú sốc giá năng lượng và thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục ... tạo lực cản lớn đối với sự phục hồi của kinh tế toàn cầu. Những khó khăn của kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu như ECO PLASTIC. Trong giai đoạn năm 2021 - 2024, ECO PLASTIC phải đối mặt với sự biến động giá mạnh từ nguồn nguyên liệu đầu vào hạt nhựa (do sự tăng giá dầu thô và khí ga tự nhiên – nguyên liệu đầu vào sản xuất hạt nhựa), chuỗi cung ứng bị gián đoạn do những hạn chế về giao thương và chi phí vận chuyển tăng cao sau đại dịch Covid-19, nhu cầu cho sản phẩm bao bì nhựa giảm sút do phụ thuộc vào sự tăng trưởng của các ngành tiêu thụ sản phẩm nhựa như ngành thực phẩm, thiết bị điện tử, v.v đang trong giai đoạn suy thoái và lạm phát kinh tế.

Mặc dù vậy, ECO PLASTIC đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực cải thiện, tái cấu trúc toàn bộ doanh nghiệp để nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh. Năm 2023 – 2024 ghi nhận sự nỗ lực mạnh mẽ của ECO PLASTIC khi quay trở lại tiến độ sản xuất và phục hồi hoạt động kinh doanh, bù đắp cho giai đoạn đình trệ của năm 2021 – 2022.

Do hoạt động đầu tư tại Nhà máy số 2, tổng tài sản tại ngày 30/09/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2025 đạt gần 408 tỷ đồng, tăng 29,3% so với thời điểm 31/12/2024. Dự kiến tổng tài sản của Công ty sẽ tiếp tục tăng trong năm 2025 sau khi Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy và mua sắm máy móc thiết bị mới. Nhờ việc đẩy mạnh hệ thống bán hàng, doanh thu thuần hợp nhất trong 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty đạt hơn 357,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng đầu năm 2025 tại Công ty mẹ đạt 12,4 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 52,7% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong 9 tháng đầu năm 2025 tăng hơn 29,3% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu là do chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh tăng tại công ty con – đơn vị đang trực tiếp thi công xây dựng nhà máy sản xuất số 2.

Về Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản:

Theo số liệu hợp nhất, Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2024 đạt 315,2 tỷ đồng, tăng 51,1 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 19,4% so với năm 2023. Tính đến hết Quý III năm 2025, tổng tài sản hợp nhất của ECO PLASTIC đạt gần 408 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tính đến hết ngày 31/12/2024 đạt 224,3 tỷ đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh.

Về hiệu quả kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 454 tỷ đồng, tăng 177,5 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 64,3% so với năm trước. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu của Công ty trong năm 2024 là nhờ định hướng chiến lược linh hoạt của Ban Lãnh đạo trong phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, cùng với hoạt động hiệu quả của hệ thống bán hàng của Công ty khi tiếp tục duy trì ổn định khách hàng xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm chiếm lĩnh thị phần ngành còn nhiều tiềm năng trong nước.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty đạt 14,1 tỷ đồng, tăng hơn 13% so với năm 2023. Một trong những nỗ lực góp phần giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2024 là nhờ việc thường xuyên nghiên cứu cải tiến công nghệ, phát huy năng suất lao động, nghiên cứu đưa ra các công thức sản xuất mới giúp hạ giá thành sản phẩm song vẫn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2024 đều lần lượt đạt trên 130% và 103% so với kế hoạch đề ra, cho thấy sự hiệu quả trong việc cải tổ công tác quản lý vận hành doanh nghiệp và quyết tâm hướng đến mục tiêu tăng trưởng của Công ty.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

• Những nhân tố thuận lợi:

➤ *Tiềm năng phát triển thị trường còn rộng mở*

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), tốc độ tăng trưởng của ngành nhựa sẽ là 8,4% từ năm 2023 - 2028. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa tăng trưởng đều qua các năm từ 3 tỷ USD trong năm 2018 lên đến 5,2 tỷ USD trong năm 2023, với mức tăng trưởng trung bình từ 12%-20%/năm. Thống kê tốc độ tăng trưởng ngành nhựa Việt Nam trong 5 năm vừa qua luôn đạt ở mức hai con số từ 12-15%/năm.

Đặc biệt, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) chính thức đi vào thực thi từ ngày 01/01/2022 giúp thúc đẩy thương mại về hạt nhựa, hạt nhựa tái sinh và các sản phẩm từ nhựa giữa các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương; từ đó các công ty nhựa Việt Nam có thêm nguồn cung nguyên liệu đảm bảo yêu cầu xuất xứ. Không chỉ tận dụng các FTA khi xuất khẩu hàng hóa, mà với nhập khẩu, doanh nghiệp cũng có thêm cơ hội về nguồn cung nguyên liệu giá rẻ nhờ tận dụng biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Cụ thể, ECO PLASTIC được hoàn thuế đối với nguyên vật liệu nhập khẩu dùng cho hoạt động sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Bên cạnh đó, tiềm năng tăng trưởng ngành bao bì nhựa trong nước còn khá lớn do nhu cầu sử dụng các sản phẩm nhựa của Việt Nam còn thấp so với khu vực và thế giới. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nhựa bao bì chủ yếu phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống và thu nhập, chỉ tiêu của các hộ gia đình nói chung. Với mức tăng trưởng kinh tế ổn định, cũng như

thu nhập bình quân đầu người gia tăng tại Việt Nam sẽ là động lực chính cho sự tăng trưởng các ngành tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống đầu ra của mảng nhựa trong nước.

✦ ***Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm***

Một trong những thế mạnh và cốt lõi của ECO PLASTIC nằm ở đội ngũ nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm công tác. Đội ngũ công nhân lành nghề được Công ty tuyển dụng chủ yếu đã qua đào tạo các ngành nghề như cơ khí, dệt, may, đam mê với công việc và được đào tạo bài bản về kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật. Các cán bộ thuộc bộ phận quản lý có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý tại các nhà máy ở Nhật Bản và Châu Âu. Song song với những cải tiến về công nghệ sản xuất và dây chuyền kỹ thuật, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên để đảm bảo vừa đạt các yêu cầu chuyên môn, vừa có tính linh hoạt đáp ứng nhu cầu công việc khi cần.

Với phương châm hoạt động “Lấy nhân sự làm trung tâm”, Công ty luôn tạo điều kiện làm việc và phát triển tốt nhất cho cán bộ công nhân viên, giúp tạo môi trường làm việc gắn kết và chuyên nghiệp thông suốt giữa các phòng ban.

b. Những nhân tố khó khăn

✦ ***Ảnh hưởng của sự biến động kinh tế - chính trị toàn cầu***

Nguyên vật liệu đầu vào của ngành bao bì nhựa chủ yếu là nhựa nguyên sinh. Do đặc thù ngành nhựa Việt Nam chưa sản xuất được nguyên liệu nhựa nguyên sinh, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam vẫn duy trì nhập khẩu nguyên liệu trực tiếp từ nước ngoài như Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, UAE, Mỹ để đảm bảo đủ cung ứng cho nhu cầu sản xuất.

Do hạt nhựa là chế phẩm dầu mỏ nên có độ tương quan cao với giá dầu, đặc biệt là hạt nhựa PE và PP. Trong thời gian qua, thị trường hạt nhựa PE đã chứng kiến nhiều biến động do các yếu tố cung – cầu, giá dầu thô và các chính sách thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó, những bất ổn về địa chính trị, đặc biệt là căng thẳng tại khu vực Trung Đông và Châu Âu, có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Một số quốc gia có thể áp dụng chính sách hạn chế xuất khẩu hoặc tăng thuế đối với nguyên liệu nhựa, khiến giá thành nhập khẩu vào Việt Nam tăng lên. Ngoài ra, việc đồng USD mạnh lên so với VND cũng ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu hạt nhựa, làm tăng giá thành sản phẩm.

Là doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu thường xuyên, ECO PLASTIC đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc vừa duy trì nguồn khách hàng ổn định, đồng thời tìm kiếm nguồn hàng đầu vào có giá thành hợp lý. Đối mặt với những khó khăn này, đội ngũ Ban Lãnh đạo ECO PLASTIC luôn phải sát sao lên kế hoạch ứng phó phù hợp và cập nhật các chính sách bán hàng cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định và phát triển.

✦ ***Xu thế sử dụng nguồn nguyên liệu xanh bảo vệ môi trường***

Xu hướng sử dụng các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, các loại “bao bì xanh” đang

dẫn gia tăng và được ưa chuộng hơn vì dễ tạo sự thiện cảm với người tiêu dùng. Do những ảnh hưởng của rác thải truyền thống đến môi trường tự nhiên và sức khỏe con người, đặc biệt là bao bì nhựa sử dụng một lần, nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng quy định cấm hoặc hạn chế sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Tại Việt Nam, cam kết loại bỏ các rác thải nhựa đã được Thủ tướng Chính phủ quyết liệt đưa vào thực thi theo “Quyết định phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” vào ngày 13/4/2022.

Vi vậy, việc chuyển đổi sang các sản phẩm thân thiện với môi trường là xu hướng phát triển tất yếu. Việc chuyển sang xu hướng tăng trưởng xanh và tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng sẽ là thách thức mới, đòi hỏi ECO PLASTIC phải tự chuyển mình, đầu tư nâng cấp hệ thống chất lượng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Kể từ năm 2023, Ban Lãnh đạo Công ty đã tiến hành nghiên cứu đánh giá các phương án sử dụng nguồn nguyên liệu nhựa tự phân hủy, từng bước áp dụng công nghệ sản xuất xanh và sạch nhằm tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe về môi trường của thế giới.

Tuy nhiên, việc chuyển dịch từ sản phẩm nhựa truyền thống sang nhựa tự phân hủy sinh học đòi hỏi nguồn vốn đầu tư cao, cũng như tốn khá nhiều thời gian xây dựng và hoàn thiện chuỗi sản phẩm. Do đó, định hướng sản xuất nhựa tự phân hủy sẽ được ECO PLASTIC cân trọng triển khai theo từng bước trong thời gian tới, nhằm đảm bảo vẫn giữ vững sự phát triển ổn định của doanh nghiệp nhưng vẫn đồng thời nắm bắt kịp với xu thế chung của thế giới.

c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành: Không có

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn

Bảng 17: Tình hình vốn điều lệ của Công ty

(ĐVT: Triệu đồng)

Nguồn vốn	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Vốn điều lệ	200.000	200.000	200.000

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng). Trong quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện 4 lần tăng vốn (được trình bày chi tiết tại Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ). Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong từng đợt phát hành.

Vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 18: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I. Vốn chủ sở hữu	210.291	224.447	236.869
1. Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	200.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.291	24.447	36.869
II. Nợ phải trả	53.781	90.802	127.036
1. Nợ ngắn hạn	53.781	85.980	122.214
2. Nợ dài hạn	-	4.822	4.822
Tổng nguồn vốn kinh doanh	264.071	315.249	363.906

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 19: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I. Vốn chủ sở hữu	210.291	224.398	236.916
1. Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	200.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.291	24.399	34.958
3. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	(1)	1.958
II. Nợ phải trả	53.781	90.803	170.563
1. Nợ ngắn hạn	53.781	85.981	122.642
2. Nợ dài hạn	-	4.822	47.921
Tổng nguồn vốn kinh doanh	264.071	315.201	407.480

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng như sau:

Bảng 20: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền và tương đương tiền	10.938	11.001	9.630
Đầu tư tài chính ngắn hạn	69.306	45.362	32.908

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Các khoản phải thu ngắn hạn	84.074	87.494	93.200
Hàng tồn kho	40.786	68.879	82.454
Tài sản ngắn hạn khác	1.996	1.808	2.751
Tài sản cố định	24.901	17.122	11.578
Đầu tư tài chính dài hạn	32.000	82.000	130.000
Tài sản dài hạn khác	69	1.582	1.384

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 21: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tiền và tương đương tiền	10.938	52.431	11.746
Đầu tư tài chính ngắn hạn	69.306	45.362	32.908
Các khoản phải thu ngắn hạn	84.074	87.555	180.278
Hàng tồn kho	40.786	68.879	82.454
Tài sản ngắn hạn khác	1.996	2.585	7.590
Tài sản cố định	24.901	17.122	11.578
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	9.576
Đầu tư tài chính dài hạn	32.000	32.012	32.121
Tài sản dài hạn khác	69	9.252	39.226

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, dựa theo thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định như sau:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian khấu hao tài sản cố định

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024)

Trong 02 năm gần đây cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không thay đổi phương pháp tính khấu hao.

2.1.3 Mức thu nhập bình quân

Công ty áp dụng hệ thống thang bảng lương tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, v.v căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty tính đến 31/12/2024 như sau:

- CBNV Khối Văn phòng và Khối Kinh doanh là 12,5 triệu đồng/người/tháng.
- CBNV Khối Sản xuất trung bình là 11 triệu đồng/người/tháng.

Mức thu nhập bình quân của ECO PLASTIC nhìn chung ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng địa bàn nói chung. Theo số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, mức lương bình quân của người lao động năm 2024 là 7,3 triệu đồng/người/tháng. Như vậy, so với các doanh nghiệp nói chung trên địa bàn Thành phố Hà Nội, mức thu nhập bình quân của CBNV Công ty là tương đối ổn định và cạnh tranh. Hơn nữa, với mục tiêu phát triển kinh doanh trong tương lai, ECO PLASTIC tự tin sẽ dần nâng cao hơn nữa mức thu nhập của CBNV trong thời gian tới.

2.1.4 Tình hình công nợ

Bảng 22: Tình hình công nợ của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
I. Tổng nợ phải thu	84.074	87.494	4,1%	93.200
1. Phải thu ngắn hạn	84.074	87.494	4,1%	93.200
2. Phải thu dài hạn	-	-	-	-
II. Tổng nợ phải trả	53.781	90.802	68,8%	127.036
1. Nợ ngắn hạn	53.781	85.980	59,9%	122.214
2. Nợ dài hạn	-	4.822	-	4.822

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Bảng 23: Tình hình công nợ của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
I. Tổng nợ phải thu	84.074	87.555	4,1%	180.528
1. Phải thu ngắn hạn	84.074	87.555	4,1%	180.528
2. Phải thu dài hạn	-	-	-	-
II. Tổng nợ phải trả	53.781	90.803	68,8%	170.813
1. Nợ ngắn hạn	53.781	85.981	59,9%	122.892
2. Nợ dài hạn	-	4.822	-	47.921

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

2.1.5 Các khoản phải thu

Bảng 24: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	84.074	87.494	4,1%	93.450
1. Phải thu khách hàng ngắn hạn	17.299	29.599	71,1%	35.930
2. Trả trước cho người bán	47.862	52.922	10,6%	56.499
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	18.000	-	-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	913	4.973	444,7%	1.020
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng	84.074	87.494	4,1%	93.450

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 25: Các khoản phải thu của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	84.074	87.555	4,1%	180.278

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

1. Phải thu khách hàng ngắn hạn	17.299	29.599	71,1%	35.670
2. Trả trước cho người bán	47.862	52.939	10,6%	71.508
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	18.000	-	-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	913	5.017	449,5%	73.091
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng	84.074	87.555	4,1%	180.278

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Công ty chỉ có khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, các khoản trả trước cho người bán chiếm tỷ trọng chính do Công ty gia tăng năng suất sản xuất, mở rộng thị trường khách hàng trong và ngoài nước, nên Công ty đã chủ động ký kết trước các hợp đồng nhập nguyên vật liệu khi giá thành nguyên liệu giảm nhằm quản lý rủi ro về biến động giá và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất. Các khoản phải thu ngắn hạn khác đều được Công ty kiểm soát trong mức an toàn cho phép.

Bảng 26: Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Tên khách hàng	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	S.D LTD, Belgium	2.820	2.348	6.715
2	E.I LTD	2.727	474	2.114
3	S.S, LDA	2.757	4.940	4.884
4	Công ty Cổ phần Leepak	1.611	1.405	-
5	Công ty TNHH Phúc Khang Art	1.126	-	-
6	C.E.K	581	2.105	63
7	Công ty Cổ phần Thuận Đức	-	4.358	-
8	EVP Sas	-	2.376	-
9	CTCP Đầu tư và Phát triển Thương mại Vạn Phát	-	-	-
10	PDS - Spain	-	-	-
11	EP, SA – Spain	-	-	1.915
12	Các đối tượng khác	5.678	12.067	19.989
	Tổng	17.299	29.599	35.680

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Số dư thể hiện khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng theo Hợp đồng mua bán bao bì nhựa giữa Công ty và các khách hàng lâu năm, có bề dày quan hệ kinh doanh và uy tín. Các khách hàng của Công ty đều là bên thứ 3, không phải là bên liên quan của Công ty. Công ty không có khoản phải thu nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi, do các khách hàng đều là những đối tác bạn hàng lâu năm của Công ty.

2.1.6 Các khoản phải trả

Bảng 27: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

(DVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
I. Nợ ngắn hạn	53.779	85.979	60%	122.214
1. Phải trả người bán	7.379	19.086	159%	9.559
2. Người mua trả tiền trước	791	5.874	643%	2.987
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.681	3.353	25%	3.132
4. Phải trả người lao động	-	951	-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	58	123	112%	1.199
6. Phải trả ngắn hạn khác	289	448	55%	221
7. Vay và nợ thuê tài chính	42.581	56.144	32%	105.115
II. Nợ dài hạn	-	4.822	-	4.822
1. Vay và nợ thuê tài chính	-	4.822	-	4.822
Tổng	53.779	90.802	69%	127.036

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 28: Các khoản phải trả của Công ty (Hợp nhất)

(DVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
Nợ ngắn hạn	53.779	85.981	60%	122.642
Phải trả người bán	7.379	19.087	159%	9.982
Người mua trả tiền trước	791	5.874	643%	2.987

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm so với 2023	30/09/2025
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.681	3.353	25%	3.132
Phải trả người lao động	-	951	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	58	123	112%	1.205
Phải trả ngắn hạn khác	289	448	55%	221
Vay và nợ thuê tài chính	42.581	56.144	32%	105.115
Nợ dài hạn	-	4.822	-	47.921
Vay và nợ thuê tài chính	-	4.822	-	47.921
Tổng	53.779	90.803	69%	170.563

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng các khoản phải trả của ECO PLASTIC là 90,8 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng chính là nợ ngắn hạn. Để chủ động hơn trong việc cân đối dòng tiền và cơ cấu nguồn vốn hiệu quả để đạt mục tiêu lợi nhuận, đồng thời đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cấp dây chuyền thiết bị, Công ty đã tận dụng tối ưu các nguồn vốn vay. Song song với quá trình phát triển doanh nghiệp, các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại BCTC hợp nhất năm 2024 của Công ty tăng 32% so với năm 2023, chiếm tỷ trọng 61% tổng dư nợ của Công ty. Đây là các khoản vay ngân hàng trong thời hạn 05 - 06 tháng nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C.

Các khoản phải trả ngắn hạn khác như phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp, phải trả người lao động đều là chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Phải trả người bán ngắn hạn năm 2024 tăng mạnh chủ yếu do Công ty tăng cường lượng hàng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng tăng đáng kể so với cùng kỳ do hoạt động sản xuất kinh doanh của ECO PLASTIC năm 2024 đạt kết quả tốt.

Công ty luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty. Việc huy động vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cũng là một trong những biện pháp hiệu quả giúp ECO PLASTIC giảm bớt rủi ro của biến động về lãi suất đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào. Các khoản dư nợ ngắn hạn với Ngân hàng của Công ty trong năm 2023 - 2024 là các hợp đồng hạn mức tín dụng, kỳ hạn 05 - 06 tháng, có tài sản đảm bảo và mục đích vay chủ yếu là để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì nhựa, hạt nhựa các loại. Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn, đầy đủ để đảm bảo lịch sử tín dụng luôn duy trì tốt với các Ngân hàng.

2.1.7 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, v.v theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 29: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.680	3.324	3.029
Thuế thu nhập cá nhân	-	29	102
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1	-	-
Tổng	2.681	3.353	3.132

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 30: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty (Hợp nhất)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.680	3.324	3.029
Thuế thu nhập cá nhân	-	29	102
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1	-	-
Tổng	2.681	3.353	3.132

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Công ty nộp các loại thuế khác theo quy định.

2.1.8 Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, lợi nhuận sau khi nộp thuế TNDN hàng năm của Công ty có thể được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT thống nhất đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hiện nay Công ty không trích lập quỹ.

2.1.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho của ECO PLASTIC chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu để phục vụ sản xuất bao bì nhựa. Nhờ việc thay đổi phương thức quản lý bán hàng kể từ năm 2022 đối với khách hàng nước ngoài, hàng hóa thành phẩm được giao cho khách ngay sau khi sản xuất nên không còn tồn nhiều ở doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nguyên liệu và hàng tồn kho luôn được bảo quản theo đúng quy trình, giảm thiểu tối đa rủi ro về việc hàng tồn bị hư hỏng, giảm giá. Nguyên vật liệu được cấp phát cho sản xuất theo nguyên tắc FIFO (nhập trước xuất trước) và FEFO (hết hạn trước xuất trước). Hệ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty là tương đối nhanh ở mức 8,28 lần đảm bảo hàng tồn kho không bị ứ đọng, giảm chất lượng.

Bảng 31: Hàng tồn kho của Công ty mẹ

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm 2024/2023	30/09/2025
1	Hàng mua đang đi đường	-	6.440	-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	26.128	50.021	91,4%	70.767
3	Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	516
4	Thành phẩm	5.447	10.117	85,7%	9.281
5	Hàng hóa	9.211	2.300	-75%	1.857
6	Công cụ, dụng cụ	-	-	-	32
Tổng cộng		40.786	68.879	69%	82.454

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Bảng 32: Hàng tồn kho theo BCTC Hợp nhất

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm 2024/2023	30/09/2025
1	Hàng mua đang đi đường	-	6.440	-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	26.128	50.021	91,4%	70.767
3	Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	516

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/giảm 2024/2023	30/09/2025
4	Thành phẩm	5.447	10.117	85,7%	9.281
5	Hàng hóa	9.211	2.300	-75%	1.857
6	Công cụ, dụng cụ	-	-	-	32
Tổng cộng		40.786	68.879	69%	82.454

(Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III/2025 của ECO)

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại được Công ty xác định là không suy giảm giá trị.

2.1.10 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Thực hiện tăng vốn

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam đặt mục tiêu trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trong ngành sản xuất bao bì nhựa tại thị trường miền Bắc, với lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và giá thành cạnh tranh. Do đó, việc thực hiện tăng vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thành công trong năm 2025 sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Ngoài ra, góp phần thanh toán lãi vay ngân hàng của Công ty, nâng cao năng lực vốn giúp hoạt động kinh doanh của Công ty bắt nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng biên lợi nhuận và thu nhập cho Công ty trong thời gian tới.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	
				Riêng	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,85	2,50	2,99
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	3,09	1,69	2,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
2	Hệ số Nợ/TTS	%	20,4	28,8	28,8
	Hệ số Nợ/VCSH	%	25,6	40,5	40,5
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
3	Vòng quay Hàng tồn kho	lần	10,58	8,28	8,28

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	
			Riêng	Hợp nhất
Vòng quay Tổng tài sản	lần	1,08	1,57	1,57
Vòng quay Vốn lưu động	lần	1,38	2,15	1,96
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
LNST/DTT (ROS)	%	4,51	3,12	3,11
LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	6,12	6,51	6,49
4 LNST/TTS bình quân (ROA)	%	4,90	4,89	4,87
LN từ HĐKD/DTT	%	5,54	3,75	3,74
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	624	705	705

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam)

Nhìn chung CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam đã có bước chuyển mình mạnh mẽ trong giai đoạn năm 2023 – 2024, khi các chỉ số về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời đều được cải thiện đáng kể. Khả năng thanh toán của Công ty được duy trì ở mức hợp lý do Công ty đã có những chiến lược nâng cao quản trị tài chính hiệu quả. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 25,6% năm 2023 lên 40,5% trong năm 2024 do tăng khoản vay nợ ngắn hạn trong kỳ. Việc tận dụng tốt đòn bẩy tài chính sẽ giúp Công ty phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo các chỉ số này nằm trong mức an toàn, không trở thành gánh nặng cũng như tăng mức độ rủi ro đối với doanh nghiệp.

Các hệ số về hiệu suất hoạt động của ECO PLASTIC có sự ổn định, cho thấy Công ty đang ngày càng tối ưu hóa hiệu quả, năng lực hoạt động của mình. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty ở mức khá so với trung bình ngành, nhờ việc tập trung đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp và đầu tư mở rộng thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn cho Công ty. Các chỉ số Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu (ROE) và Biên lợi nhuận hoạt động (ROS) năm 2024 lần lượt là 6,49% và 3,11%.

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đạt kết quả tốt hơn năm 2023, nhưng đây vẫn là kết quả khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành và chưa khai thác hết tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu trở thành nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì nhựa đáng tin cậy tại Việt Nam, Ban Lãnh đạo cùng toàn bộ CBCNV của ECO PLASTIC sẽ nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường hơn nữa trong thời gian tới.

3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, 2024 và Báo cáo tài chính

bán niên soát xét năm 2025

a. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

(Căn cứ BCTC năm 2023 đã kiểm toán số 04NV2/2024/ASCO/BCKT ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO)

b. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

- **Đối với BCTC Riêng đã được kiểm toán năm 2024:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

- **Đối với BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

(Căn cứ BCTC năm 2024 đã kiểm toán số A1224245/MOOREAISHN-TC ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC)

c. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025:

- **Đối với BCTC Riêng giữa niên độ năm 2025:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.”

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

(Căn cứ BCTC riêng giữa niên độ đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 - số B0625100-R/MOOREAISHN-TC ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC)

• **Đối với BCTC Hợp nhất giữa niên độ năm 2025:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

(Căn cứ BCTC hợp nhất giữa niên độ đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 - số B0625100-HN/MOOREAISHN-TC ngày 11 tháng 08 năm 2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC)

4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

4.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng/giảm so với 2024
1	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	454.052	500.000	10,1%
2	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	200.000	300.000	50,0%
3	Vốn chủ sở hữu (Triệu đồng)	224.398	339.398	51,2%
4	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	14.106	15.000	6,3%
5	Tỷ suất LNST/DTT (%)	3,11%	3,00%	-
6	Tỷ suất LNST/VCSH bình quân (%)	6,49%	6,47%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	0%	7%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Bảng 35: Cơ cấu doanh thu năm 2025 dự kiến

STT	Loại hình	Giá trị dự kiến (Triệu đồng)	Cơ sở
1	Doanh thu thương mại	260.000	- Các hợp đồng thương mại đã ký kết.
2	Doanh thu sản xuất	240.000	- Các hợp đồng cung ứng cho danh sách khách hàng cũ.

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Loại hình	Giá trị dự kiến (Triệu đồng)	Cơ sở
			- Mở rộng tệp khách hàng tiềm năng tại các thị trường mới
Tổng cộng		500.000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 do Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam xây dựng để Hội đồng Quản trị xem xét và sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh. Kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHĐCĐ/ECO ngày 25/04/2025 thông qua.

4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Đặt ra mục tiêu tăng trưởng ổn định trong năm 2025 thể hiện rõ nỗ lực vươn lên và quyết tâm đạt mục tiêu trở thành doanh nghiệp có uy tín và vị thế trong thị trường sản xuất bao bì nhựa của ECO PLASTIC. Những yêu cầu về chi tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động là những thách thức tương đối lớn đặt ra cho Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị năm 2025 vẫn còn tiềm tàng nhiều rủi ro, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự kiến biến động theo chiều hướng tăng và thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh cả về chất lượng, tiến độ, giá cả, cơ chế bán hàng ...

Kế hoạch kinh doanh của Công ty được căn cứ vào dự toán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Trong 9 tháng đầu năm 2025, Doanh thu thuần của Công ty đạt gần 357,4 tỷ đồng, trong đó Doanh thu sản xuất đạt 200,7 tỷ đồng, Doanh thu thương mại đạt 154,7 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tính đến ngày 30/09/2025 của Công ty đạt 10,5 tỷ đồng, tương ứng đạt 70,1% so với kế hoạch. Với việc triển vọng kinh tế năm 2025 có nhiều tín hiệu tích cực, hoạt động thương mại trở lại bình thường, hiện tại đã có rất nhiều đối tác lâu năm của Công ty đặt hàng dài hạn, nhà máy của Công ty chạy tối đa công suất để đảm bảo nguồn cung cho các đơn hàng từ nay đến hết năm. Do đó, ECO PLASTIC đánh giá việc đạt được kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đề ra là có cơ sở và khả thi để thực hiện.

Để tập trung nguồn vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đầu tư nâng cấp nhà máy, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và gia tăng năng lực sản xuất, Công ty đã thông qua chủ trương không thực hiện chia cổ tức năm 2024.

Các ước tính trên được xây dựng trên quan điểm thận trọng và có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có thay đổi. Nếu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã trình bày ở trên, Công ty sẽ đủ điều kiện để tiến hành chia cổ tức với tỷ lệ 7%. Với rất nhiều lợi thế về bề dày kinh nghiệm của Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBNV năng động, sản phẩm được xuất khẩu đến nhiều quốc gia trên thế giới, Công

ty đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2025 là hoàn toàn khả thi, đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch và mang lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông.

4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã thu thập và rà soát các thông tin liên quan đến cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam cũng như về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. ECO cũng bảo đảm và cam kết rằng các thông tin, số liệu cung cấp cho PHS và được công bố trong Bản cáo bạch này là minh bạch, trung thực và phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh năm qua cùng năng lực phát triển và phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Nhựa Sinh Thái Việt Nam, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận được xây dựng trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết và triển khai cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, cùng Ban Lãnh đạo có năng lực quản trị và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động. Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường ngành mà công ty đang hoạt động. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của công ty có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban Lãnh đạo công ty về thị trường là sát với thực tế, tình hình kinh tế vĩ mô, chính trị ổn định và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược của công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam là cá nhân trong nước. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2015, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam được thành lập vào năm 2015, đến nay đã hơn 03 năm nên cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 19/03/2025

Bảng 36: Thông tin về cổ đông lớn của Công ty

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Năm sinh	Quốc tịch	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lợi ích liên quan/ Mối quan hệ với ECO
1	Nguyễn Văn Bình	1956	Việt Nam	4.000.000	20%	Chủ tịch HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

Bảng 37: Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của CĐL và người có liên quan của CĐL

TT	Tên	Đối tượng có liên quan	Tại ngày trở thành CĐL		Tại ngày 19/03/2025		Dự kiến sau phát hành	
			Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Bình	CĐL, Chủ tịch HĐQT	4.000.000	20%	4.000.000	20%	6.000.000	20%
1.1	Nguyễn Thị Lương	NCLQ của CĐL: Vợ của Ông Nguyễn Văn Bình	-	-	980.000	4,9%	1.470.000	4,9%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam)

- Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam và Tổ chức có liên quan đến cổ đông lớn: Không có.
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có.
 - Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với ECO PLASTIC hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ECO PLASTIC mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có.
- 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

3.1 Hội đồng quản trị

3.1.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Tôn Việt	Thành viên HĐQT độc lập
4	Đào Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

3.1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Văn Bình

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1976 - 1990	Nhân viên kinh doanh	Công ty Lương thực Hà Nam Ninh
1991 - 1995	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Thương nghiệp Nam Hà
1996 - 2001	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Khách sạn Dịch vụ Hà Nam
2001 - 2008	Giám đốc	Công ty Cổ phần Châu Giang
2009 - 2016	Thanh tra	Sở Tài chính tỉnh Hà Nam
2017 - 2022	Cố vấn chiến lược	CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 4.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 980.000 cổ phần (tương đương 4,9% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

STT	Tên NCLQ	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ tại ECO
1	Nguyễn Thị Lương	Vợ	980.000	4,9%	Không

- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT
 - Năm 2023: Tổng cộng: 60.000.000 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 60.000.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: 30.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

b. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2012 - 2015	Chuyên viên tư vấn	CTCP Nghiên cứu và Tư vấn Đông Dương
2015 - 2018	Chuyên viên tư vấn	Tổ chức Phát triển Hà Lan - SNV
2018 - 07/2022	Giám đốc Kinh doanh	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
07/2022 - 01/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
07/2025 – Nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT và lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 36.000.000 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 36.000.000 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: Tổng cộng: 68.000.000 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 18.000.000 đồng và lương: 50.000.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

c. Thành viên HĐQT – Nguyễn Tôn Việt

- Họ và tên: Nguyễn Tôn Việt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc – Công ty TNHH Star Nhật Bản
- Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2008 - 2009	Thông dịch viên	Công ty TNHH Meiwa Việt Nam
2009 - 2015	Quản lý dự án	Công ty TNHH Tenox Kyusyu Việt Nam
2015 - 2018	Điều phối dự án tại Việt Nam	Công ty Cổ phần Revo International Nhật Bản
2018 - nay	Giám đốc	Công ty TNHH Star Nhật Bản
04/2025 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT
 - 9 tháng đầu năm 2025: 6.600.000 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

d. Thành viên HĐQT – Ông Đào Quốc Hùng

- Họ và tên: Đào Quốc Hùng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Kỹ sư cơ điện
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/1992 - 6/1995	Kỹ sư cơ điện	Nhà máy cơ khí Hà Nam - Tỉnh Hà Nam
07/1995 - 10/1998	Kỹ sư cơ điện	Nhà máy Z176 Bộ Quốc phòng
11/1998 - 07/2019	Tổ trưởng Tổ cơ điện và Quân đốc Tổ Sản xuất hàng Quốc phòng	Xi nghiệp 76.1 - Nhà máy Z176 Bộ Quốc phòng
08/2019 - 12/2020	Trưởng phòng sản xuất và vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2021 - 03/2023	Giám đốc Nhà máy	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
09/2024 – Nay	Phó TGD phụ trách kỹ thuật, kế hoạch vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của họ: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao HĐQT và lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 241.710.073 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng, tiền lương: 205.710.073 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 239.899.310 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 36.000.000 đồng, tiền lương: 203.899.310 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: Tổng cộng: 166.188.735 đồng, trong đó thù lao HĐQT: 18.000.000 đồng và lương: 148.188.735 đồng

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2 Ban Kiểm soát

3.2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thu Hằng	Trưởng BKS
2	Trần Ngọc Phương	Thành viên BKS
3	Đỗ Thị Duyên	Thành viên BKS

3.2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng BKS – Bà Nguyễn Thu Hằng

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hằng
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng BKS kiêm Nhân viên phòng Vật tư
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2016 - 2017	Kế toán viên	Doanh nghiệp tư nhân Thịnh Cường
2018 - 2020	Kế toán viên	Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Dịch vụ Vận tải An Bình
2021	Kế toán viên	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Hưng Phát
2022	Kế toán viên	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
2023 – Nay	Nhân viên phòng Vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao BKS và lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 225.689.200 đồng, trong đó thù lao BKS: 36.000.000 đồng, tiền lương: 189.689.200 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 187.822.844 đồng, trong đó thù lao BKS: 36.000.000 đồng, tiền lương: 151.822.844 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: Tổng cộng: 137.569.700 đồng, trong đó thù lao BKS: 18.000.000 đồng, tiền lương: 119.569.700 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

b. Thành viên BKS – Bà Trần Ngọc Phương

- Họ và tên: Trần Ngọc Phương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS và Trưởng phòng HCNS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2017 - 2020	Nhân viên Bộ phận chế độ chính sách và Tiền lương	Công ty TNHH Nakamura Việt Nam
2020 - 2021	Nhân viên phòng	Công ty Cổ phần Thế Giới Sữa

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
	Hành chính Nhân sự	
2021 – Nay	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 – Nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Công ty đại chúng:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao BKS và lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 167.482.905 đồng, trong đó thù lao BKS: 24.000.000 đồng, tiền lương: 143.482.905 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 170.779.419 đồng, trong đó thù lao BKS: 24.000.000 đồng, tiền lương: 146.779.419 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: Tổng cộng: 116.808.209 đồng, trong đó thù lao BKS: 12.000.000 đồng, tiền lương: 104.808.209 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

c. Thành viên BKS – Bà Đỗ Thị Duyên

- Họ và tên: Đỗ Thị Duyên
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên BKS và Nhân viên P. Vật tư
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2018 - 2022	Nhân viên phòng mua hàng	Công ty TNHH Atarih Precision VN
06/2022 - Nay	Nhân viên phòng Vật tư	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
01/2023 - Nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 149.500 cổ phần, chiếm 0,75% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên BKS đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với thành viên BKS và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao BKS và lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 155.313.998 đồng, trong đó thù lao BKS: 24.000.000 đồng, tiền lương: 131.313.998 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 168.625.721 đồng, trong đó thù lao BKS: 24.000.000 đồng, tiền lương: 144.625.721 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: Tổng cộng: 131.190.773 đồng, trong đó thù lao BKS: 12.000.000 đồng, tiền lương 119.190.773 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

3.3 Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

3.3.1 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Đào Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc (phụ trách kỹ thuật, kế hoạch vật tư)
3	Lê Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc (phụ trách kinh doanh quốc tế)
4	Trần Thị Việt Hoa	Kế toán trưởng

3.3.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Đình Tuấn (xem mục VI/3.1.2/b)

b. Phó Tổng Giám đốc – Ông Đào Quốc Hùng (xem mục VI/3.1.2/d)

c. Phó Tổng Giám đốc – Bà Lê Thị Thủy

- Họ và tên: Lê Thị Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2015 – 05/2020	Nhân viên kinh doanh	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
06/2021 – 08/2024	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
09/2024 - Nay	Phó TGD (phụ trách kinh doanh quốc tế)	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- Thông tin về những người có liên quan của Phó TGD đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Phó TGD và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đang ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Lương
 - Năm 2023: 196.204.861 đồng
 - Năm 2024: 195.165.395 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: 152.383.028 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

d. Kế toán trưởng – Bà Trần Thị Việt Hoa

- Họ và tên: Trần Thị Việt Hoa
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2009 – 2016	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương Hà Nội
2016 – 01/2023	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Xe chuyên dụng Hyundai KPI HY
02/2023 - Nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: *Không có*
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0025% vốn điều lệ

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan đến Tổ chức phát hành:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: *Không có*
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Lương
 - Năm 2023: Tổng cộng: 136.603.546 đồng
 - Năm 2024: Tổng cộng: 145.937.058 đồng
 - 9 tháng đầu năm 2025: 110.185.547 đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: *Không có*
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: *Không có*

PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng: 10.000.000 cổ phiếu được Công ty phát hành mới, tương ứng chiếm 50% số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến là: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025 thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

6. Phương pháp tính giá

- Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty là: 11.219 đồng/cổ phần.

- Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần.

7. Phương thức phân phối

- Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam.
- Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phân phối: 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền được mua thêm 01 cổ phiếu mới, và quyền mua được chuyển nhượng 01 lần).
- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được Hội đồng quản trị quyết định.
- Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.
- Xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ (i) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác trong nước do Hội đồng quản trị quyết định bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán; hoặc (ii) được hủy bỏ, Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán và tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.
- Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam cam kết không phân phối cho công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau".

8. Đăng ký mua cổ phiếu

a) Công bố báo chí

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu có hiệu lực, Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông của đợt phát hành.

b) Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu

Không quy định

c) Xác định Danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam sẽ gửi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) để lập Danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán.

d) Phân bổ và thông báo quyền mua

Sau khi có danh sách cổ đông thực hiện quyền do VSDC cung cấp, Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam sẽ thực hiện thông báo và phối hợp với VSDC, Thành viên lưu ký phân bổ quyền mua cho các cổ đông hiện hữu.

e) Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

f) Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu chào bán: 10.000.000 cổ phiếu

Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền mua đã quy định tại Bản cáo bạch.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của tổ chức phát hành

- o Đối với cổ đông đã lưu ký:
 - Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- o Đối với cổ đông chưa lưu ký:
 - Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty.

g) Chuyển nhượng quyền mua:

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Số cổ phiếu phát hành thêm do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba)

- o Đối với cổ đông đã lưu ký:

- Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại TVLK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.
- o Đối với cổ đông chưa lưu ký:
 - Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty theo như Thông báo.

Các điều khoản có liên quan:

- Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ khoản phí nào.
- Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

h) Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký cổ phiếu, cổ phiếu chào bán thêm sẽ được phân bổ cho cổ đông như sau:

- o Đối với cổ đông đã lưu ký:
 - Cổ phiếu được phân bổ vào tài khoản của cổ đông đã mở tại các TVLK.
- o Đối với cổ đông chưa lưu ký:
 - Cổ đông sẽ nhận được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tại trụ sở Công ty hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (Ba mươi) ngày.

Thời gian phân phối dự kiến trong năm 2025, và sẽ được công bố chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán của UBCKNN. Các mốc thời gian dự kiến của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng như sau:

Bảng 38: Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến

(DVT: ngày làm việc)

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	T
2	Công ty thực hiện công bố Bán thông báo phát hành, Bản cáo bạch chính thức liên quan đến đợt chào bán thêm chứng khoán ra công chúng	T+7
3	Thông báo gửi tới VSDC để chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm	T+17
4	Chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm	T+30
5	Phân bổ và công bố thông tin về việc phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm	T+38
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	T+40 đến T+66
7	Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu	T+40 đến T+71
8	VSDC tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+71 đến T+82
9	Công ty xử lý cổ phiếu không phân phối hết	T+82 đến T+90
10	Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt chào bán	T+95
11	Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	T+90 đến T+95
12	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả Giấy chứng nhận sở hữu cho người mua	T+96 đến T+106
13	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán	T+98

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).

Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị phân phối cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Phòng Giao dịch Mỹ Đình như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam
- Số tài khoản: 000003628747
- Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Phòng Giao dịch Mỹ Đình
- Loại tiền tài khoản: VND

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ Công văn số 8275/UBCK-PTTT ngày 06/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN), tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam là 50%.

Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo việc chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ SHNN chi tiết như sau:

- Cổ phiếu chào bán thêm chỉ được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo đúng tỷ lệ phân bổ quyền họ được mua;
- Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các nhà đầu tư trong nước;
- Đối với số cổ phiếu không phân phối hết: Công ty không thực hiện phân phối cho Nhà đầu tư nước ngoài. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát thực hiện để đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.

14. Các loại thuế có liên quan

14.1 Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành, mức thuế suất TNDN hiện hành áp dụng đối với Công ty là 20%.

Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với hàng bán trong nước của Công ty là 8% và 10%, đối với hàng xuất khẩu nước ngoài là 0%.

Thuế nhập khẩu: Các nguyên vật liệu nhập khẩu của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các loại thuế khác: Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, v.v Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam.

14.2 Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Căn cứ theo Thông tư 25/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 113/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài Chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phần thưởng nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN năm 2008.

15. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam cam kết thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch

bổ sung cổ phiếu chào bán thêm tại Hệ thống giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết (UPCoM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

- Thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc đợt chào bán.
- Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC ngay sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của UBCKNN.
- Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung của VSDC.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

PHẦN VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ECO ngày 25/04/2025, toàn bộ nguồn vốn huy động từ việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng được sử dụng để: (1) Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực tài chính cho Công ty; và (2) Bổ sung vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ tự cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc điều chỉnh việc phân bổ và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và huy động các nguồn vốn vay khác để bù đắp, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

PHẦN IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số cổ phiếu chào bán:	10.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số tiền dự kiến thu được:	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ECO ngày 25/04/2025. Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu theo kế hoạch với thứ tự ưu tiên như sau:

Bảng 39 . Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt chào bán

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ vay của Công ty	70.000.000.000	Quý IV/2025 đến Quý I/2026
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	30.000.000.000	Quý IV/2025 đến Quý I/2026
Tổng		100.000.000.000	

Chi tiết sử dụng số tiền 100.000.000.000 đồng thu được từ đợt chào bán này để trả nợ vay và bổ sung cho nhu cầu vốn của Công ty theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 5 đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT/ECO được phân bổ như sau:

a. Đối với hạng mục Trả nợ các khoản vay

Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn thu được để thanh toán các khoản vay đến hạn tại thời điểm giải ngân, nhằm giảm áp lực tài chính, tránh rủi ro về lãi suất và tăng khả năng thanh toán của Công ty.

- ❖ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội: Đây là khoản vay theo hạn mức dư nợ vay không vượt quá 40.000.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Bốn mươi tỷ đồng*), có thời hạn 12 tháng đến ngày 04/11/2025 với lãi suất cho vay được điều chỉnh theo từng thời điểm giải ngân. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh túi nhựa, hạt nhựa, bao bì nhựa các loại. Hiện nay, ECO PLASTIC đang thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với tổng dư nợ đến ngày 01/08/2025 là 31.976.529.541 VNĐ với mức lãi suất giao động từ 5,7%/năm đến 6%/năm.
- ❖ Khoản vay từ các cá nhân: Đây là khoản vay ngắn hạn với một số cá nhân trong thời gian 06 tháng với mức lãi suất giao động từ 6,8%/năm đến 7,2%/năm.

STT	Đối tượng	Nội dung thanh toán	Số Hợp đồng	Dư nợ đến ngày 01/08/2025 (đồng)	Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán (đồng)	Thời gian thanh toán dự kiến
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội	Thanh toán nợ	Hợp đồng cho vay hạn mức số 328-04/2024/ HĐCVHM/NHC T131-NST ngày 04/11/2024	31.976.529.541	19.229.000.000	Quý IV/2025 đến Quý I/2026

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

STT	Đối tượng	Nội dung thanh toán	Số Hợp đồng	Dư nợ đến ngày 01/08/2025 (đồng)	Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán (đồng)	Thời gian thanh toán dự kiến
2	Ông Lê Văn Hoan	Thanh toán nợ	Hợp đồng vay tiền cá nhân số 04/2025/HĐVT/ECO-LVH ngày 02/06/2025	26.001.000.000	26.001.000.000	Quý IV/2025 đến Quý I/2026
3	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thanh toán nợ	Hợp đồng vay tiền cá nhân số 02.2025/ECO-NTD ngày 09/06/2025	24.770.000.000	24.770.000.000	Quý IV/2025 đến Quý I/2026
Tổng				82.747.529.541	70.000.000.000	

b. Đối với hạng mục Bổ sung vốn lưu động

Công ty dự kiến sử dụng 30 tỷ đồng từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để bổ sung vốn lưu động thanh toán cho hai nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất (hạt nhựa các loại). Đây là hai nhà cung cấp có mối quan hệ tin tưởng trong nhiều năm qua với Công ty, có nguồn hàng đảm bảo và chất lượng tốt, cũng như giá thành cạnh tranh trên thị trường.

STT	Đối tượng	Nội dung thanh toán	Số hợp đồng	Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán (VNĐ)	Thời gian thanh toán dự kiến
4	Chevron Phillips Chemicals Asia PTE.LTD	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu sản xuất	Hợp đồng nguyên tắc số 21099999 ngày 01/07/2025	20.000.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
5	Everlight Commodity PTE.LTD	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu sản xuất	Hợp đồng nguyên tắc số S25HY208TA ngày 01/08/2025	10.000.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
Tổng				30.000.000.000	

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng nguyên tắc mua hàng số lượng lớn với hai nhà cung cấp này cho giai đoạn 6 tháng cuối năm 2025 để đảm bảo nguồn hàng và giá thành ổn định, đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng của Công ty.

Với kế hoạch gia tăng sản lượng sản xuất trong 6 tháng cuối năm 2025 để đáp ứng các đơn hàng đã ký kết, Công ty đánh giá việc đảm bảo nguồn nguyên vật liệu cung ứng từ hai nhà cung cấp này là rất quan trọng. Do đó, Công ty dự kiến sử dụng 30 tỷ thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để thanh toán một phần tiền hàng cho hai nhà cung cấp này.

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên lần lượt theo thứ tự từ (1) đến (5).

Ngoài ra, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và căn cứ vào tình hình thực tế, trong trường hợp cần thiết, HĐQT Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên để đảm bảo phương án sử dụng vốn hiệu quả nhất, đúng quy định của pháp luật và đúng mục đích đã được ĐHCĐ thông qua. HĐQT sẽ thực hiện công bố thông tin và báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

PHẦN X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

➤ **Đơn vị kiểm toán năm 2023: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)**

Địa chỉ: Số 2, ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3793 0960

Fax: 0102374170

Website: www.asco.vn

Email: asco@asco.vn

➤ **Đơn vị kiểm toán năm 2024 và năm 2025: Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (AISC)**

Địa chỉ: Tầng 6, số 36, Ngõ Hòa Bình 4, P. Bạch Mai, TP Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3782 0045

Fax: (024) 3782 0048

Website: www.aisc.com.vn

Email: hanoi@aisc.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Địa chỉ: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 5413 5479

Fax: 028 5413 5472

Website: www.phs.vn

Email: info@phs.vn/ support@phs.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động và trả nợ các khoản vay của Công ty.
- Khối lượng cổ phần phát hành thêm đợt này là 10.000.000 cổ phiếu (tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1). Giá chào bán cổ phiếu ECO ra công chúng là 10.000 đồng/cổ phiếu là lợi thế so với giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2024 là 11.219 đồng/cổ phiếu. Do vậy, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì tính khả thi của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty là khá cao, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng cho rằng đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

PHẦN XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

PHẦN XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106798702 do Sở Tài chính Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 23/07/2025.
2. **Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-DHĐCĐ/ECO ngày 25/04/2025 kèm theo Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết Hội đồng quản trị
 - Số 07/2025/NQ-HĐQT/ECO ngày 20/08/2025 thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
 - Số 08/2025/NQ-HĐQT/ECO ngày 20/08/2025 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
 - Số 09/2025/NQ-HĐQT/ECO ngày 20/08/2025 thông qua việc bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

BẢN CÁO BẠCH
- CTCP NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM -

5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính bao gồm: BCTC đã được kiểm toán năm 2023; BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024; BCTC riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán Quý III năm 2025.
6. **Phụ lục VI:** Văn bản cam kết số 01/2025/CKHĐQT/ECO ngày 16/06/2025 của Hội đồng quản trị về việc cam kết triển khai đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên Hệ thống giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
7. **Phụ lục VII:** Văn bản cam kết của Công ty số 01/2025/CKUBCKNN/ECO ngày 16/06/2025 về việc đáp ứng quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
8. **Phụ lục VIII:** Văn bản số 09072025 ngày 09/07/2025 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín xác nhận phong tỏa tài khoản thu được từ đợt phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng của Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam.

PHẦN XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 03...tháng 11... năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SINH THÁI VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

kiêm Người đại diện pháp luật

NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ VIỆT HOA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG



CHEN CHIA KEN

